



Số: 42/NQ-KVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (Tổng công ty hoặc PV GAS);*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần số 198/BB-KVN ngày 29/5/2024.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (chi tiết như tài liệu đính kèm).

1. Các chỉ tiêu chính năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận + LNG nhập khẩu	Tỷ m <sup>3</sup>	7,9	7,5	94%
2	Khí sản xuất và tiêu thụ	Tỷ m <sup>3</sup>	7,7	7,2	94%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	84	84	100%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	1000T	1.760	2.460	140%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	76.441	92.321	121%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.171	14.640	179%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	6.539	11.793	180%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	28,5%	51,3%	-



9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.912	6.427	164%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	87.755	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	2.578	1.499	58%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- a. Trích quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023: 3.467 tỷ đồng (tương đương 30% lợi nhuận sau thuế năm 2023).
- b. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: Tổng số trích quỹ là 368.635.350.513 đồng, trong đó quỹ khen thưởng, phúc lợi là 365.971.215.513 đồng và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành là 2.664.135.000 đồng.
- c. Chia cổ tức bằng tiền: tỷ lệ chia cổ tức là 60% vốn điều lệ hiện hành, tương đương 13.780 tỷ đồng.

**Điều 2.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 (chi tiết như tài liệu đính kèm); và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2024 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc theo sản lượng khai thác/tiêu thụ thực tế.

1. Các chỉ tiêu chính năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>		
1	Khí tiếp nhận (bao gồm LNG nhập khẩu)	Tỷ m <sup>3</sup>	6,6
2	Khí sản xuất và tiêu thụ	Tỷ m <sup>3</sup>	6,3
3	Condensate sản xuất và tiêu thụ	1000T	76,4
4	LPG sản xuất và kinh doanh	1000T	1.854
<b>II</b>	<b>Tài chính (hợp nhất)</b>		
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	70.176
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	7.249
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	5.798
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.744
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ Đ	1.494
2	Giá trị giải ngân đầu tư	Tỷ Đ	1.919

Ghi chú: các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng; tỷ giá 1 USD = 23.500 VNĐ.

2. Các giải pháp chủ yếu năm 2024: về vận hành, sản xuất, an toàn; thị trường, kinh doanh; đầu tư, xây dựng; tài chính; cơ chế, chính sách; quản trị; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế
3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:
  - a. Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024, tương ứng 1.701 tỷ đồng.
  - b. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: tạm trích phù hợp với quy định của pháp luật. Việc thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành năm 2024 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.
  - c. Chia cổ tức bằng tiền: dự kiến 20% vốn điều lệ.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị *(chi tiết như tài liệu đính kèm)*.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát *(chi tiết như tài liệu đính kèm)* và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của PV GAS là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với các nội dung chính như sau:

1. Thực hiện năm 2023 (trước thuế): 15.483.735.249 đồng.
2. Kế hoạch năm 2024: thực hiện theo quy định của Nhà nước (Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước).

**Điều 6.** Thông qua Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần sửa đổi, bổ sung *(chi tiết như tài liệu đính kèm)*.

**Điều 7.** Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần sửa đổi, bổ sung để Hội đồng quản trị ban hành *(chi tiết như tài liệu đính kèm)*.

**Điều 8.** Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần sửa đổi, bổ sung để Hội đồng quản trị ban hành *(chi tiết như tài liệu đính kèm)*.

**Điều 9.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 10.** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 10;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thanh Bình**

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS.
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
- Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi, bổ sung.
- Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung.

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023,**  
**CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI**  
**LỢI NHUẬN NĂM 2023, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024 CỦA**  
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

*Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-KVN và Nghị quyết số 60/NQ-KVN ngày 25/5/2023 về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Đại hội đồng cổ đông) của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV GAS) và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PV GAS tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:*

Trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, PV GAS đã phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, đan xen với một số cơ hội và thuận lợi, tuy nhiên nhìn chung thì khó khăn đến nhiều hơn. Cụ thể:

- Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, lạm phát ở mức cao, chính sách thắt chặt tiền tệ được thực thi tại nhiều quốc gia, xung đột Nga - Ukraine, khu vực Trung Đông;... Trong nước, kinh tế tăng trưởng thấp hơn mục tiêu đề ra (Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 5,05% so với mục tiêu 6,5% và thấp hơn mức 8,02% của năm 2022); ngành sản xuất Việt Nam gặp nhiều khó khăn (chỉ số PMI luôn nằm dưới ngưỡng 50 điểm, trừ tháng 2 và 8).
- Giá dầu Brent trung bình 82,6 USD/thùng, bằng 118% giá kế hoạch (bằng 82% so với năm 2022); Giá CP của LPG biến động mạnh, dao động từ 387 đến 790 USD/tấn, trung bình 576 USD/tấn, bằng 101% giá kế hoạch (bằng 78% so với năm 2022).
- PV GAS đã hoàn thành thử nghiệm, nâng công suất vận hành GPP Dinh Cố từ 5,8 lên 6,8 triệu m<sup>3</sup>/ngày từ tháng 8/2023; hoàn thành tiếp nhận lô hàng LNG nhập khẩu đầu tiên gần 70 nghìn tấn, chạy thử thành công, đưa Công trình dự án Kho LNG IMMTPA Thị Vải vào vận hành, cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp từ đầu tháng 8/2023.
- Huy động/tiêu thụ khí của khách hàng Điện và Công nghiệp thấp hơn kế hoạch và năm 2022 (khách hàng Điện tiêu thụ đạt 93% kế hoạch, khách hàng công nghiệp tiêu thụ đạt 91% kế hoạch) do khó khăn của nền kinh tế và ưu tiên huy động các nguồn năng lượng khác (điện than, năng lượng tái tạo, thủy điện); khách hàng Đạm tiêu thụ khí đạt 100% kế hoạch.
- Một số cước phí/giá khí/cơ chế liên quan bán LNG cho sản xuất điện (Cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh; cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và cước phí Sao Vàng - Đại Nguyệt; giá LNG tái hóa bán cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3, 4 và các cước phí thành phần) vẫn chưa được Cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức.
- Thị trường kinh doanh LPG trong nước cạnh tranh khốc liệt và tăng trưởng âm (khoảng gần 2%).



Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội nội tại và yếu tố biến động của thị trường cùng tinh thần đoàn kết, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành,... cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các đơn vị trong và ngoài ngành, sự phối hợp nhịp nhàng các khâu từ thượng nguồn đến hạ nguồn, sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), các Bộ ngành/Chính phủ và đặc biệt sự ủng hộ, chia sẻ và đồng hành từ Quý cổ đông. Kết quả là các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được PV GAS kiểm soát, bám sát, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng đề ra. Đó là:

- Tất cả hệ thống/công trình khí vận hành an toàn và hiệu quả, cấp khí, sản phẩm khí liên tục; hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa, dừng khí định kỳ hàng năm, đảm bảo an toàn và đưa các hệ thống khí vào vận hành trước tiến độ, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.
- Về mặt sản lượng, tiếp nhận gần 7,5 tỷ m<sup>3</sup> khí; sản xuất và cung cấp gần 7,2 tỷ m<sup>3</sup> khí khô (bao gồm khí tái hóa từ LNG nhập khẩu); hoàn thành kế hoạch sản lượng condensate với trên 84 nghìn tấn. Đặc biệt, sản lượng LPG kinh doanh đạt mốc gần 2,5 triệu tấn (cao nhất từ khi thành lập PV GAS), vượt 40% so với kế hoạch, về đích trước 3 tháng và tăng 21% so với năm 2022, trong đó sản lượng LPG xuất khẩu và kinh doanh quốc tế gần 1 triệu tấn. PV GAS tiếp tục duy trì cung cấp khí và sản phẩm khí ổn định để sản xuất trên 9% sản lượng điện, khoảng 70% sản lượng phân đạm, đáp ứng khoảng 70% thị phần LPG cả nước (chiếm 80% thị phần miền Nam, khoảng 57% thị phần miền Bắc và 68% thị phần miền Trung).
- Về các chỉ tiêu tài chính, PV GAS cũng đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch, về đích trước 2 - 6 tháng (Doanh thu toàn Tổng công ty đạt khoảng 116 nghìn tỷ đồng, vượt 4% kế hoạch quản trị; Tổng doanh thu hợp nhất trên 92 nghìn tỷ đồng, vượt 21% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt trên 14,6 và 11,7 nghìn tỷ đồng, vượt 79 - 80% kế hoạch; Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước trên 6,4 nghìn tỷ đồng, vượt 64% kế hoạch). Với kết quả trên, PV GAS đã đóng góp trên 10% doanh thu và trên 25% lợi nhuận toàn PVN; là 1 trong 3 doanh nghiệp trong PVN đạt doanh thu trên 100 nghìn tỷ đồng; chỉ số ROA và ROE lần lượt đạt trên 10% và 17%; có tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt ở mức cao và thuộc Top 3 những đơn vị có giá trị vốn hóa cao trên thị trường chứng khoán (trên 7 tỷ USD).
- Tích cực triển khai các dự án trọng điểm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, tạo đà cho tăng trưởng. Cụ thể, PV GAS đã hoàn thành đầu tư xây dựng, khánh thành và đưa vào vận hành kho LNG 1 MMTPA Thị Vải (kho LNG đầu tiên tại Việt Nam) và các dự án thành phần; được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ; tích cực triển khai các dự án khác như: tách Ethane tại Dinh Cố, bồn chứa LPG Thị Vải, mở rộng/nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm, tìm kiếm địa điểm để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư kho LNG/LPG lạnh khu vực Bắc Bộ,....
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ PV GAS lên 20%; là Doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất (tính đến thời điểm hiện tại) được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG tại Việt Nam. Bên cạnh đó, PV GAS cũng đã chủ động thay đổi mô hình kinh doanh theo hướng linh hoạt; đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động hợp tác, kinh doanh quốc tế; phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng và định hướng phát triển năng lượng xanh tại Việt Nam.

- Được Fitch Ratings công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu ở mức 'BB' vào ngày 02/3/2023, nâng lên mức 'BB+' vào ngày 14/12/2023 và đạt nhiều danh hiệu giải thưởng từ các tổ chức xếp hạng uy tín như Thuộc “Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2023” (Bảng xếp hạng VIX50 2023); Lần thứ 11 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023” - Top 4 Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận tốt nhất; Top 50 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023” do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; Thuộc Top 6 trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam được Tổng cục Thuế công bố.
- Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận + LNG nhập khẩu	Tr.m3	7.943	7.473	94%
2	Khí sản xuất, tiêu thụ	Tr.m3	7.674	7.177	94%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	84	84	100%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	1000T	1.760	2.460	140%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	76.441	92.321	121%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.171	14.640	179%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	6.539	11.793	180%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	28,5%	51,3%	-
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.912	6.427	164%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	87.755	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	2.578	1.499	58%

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

### 1. An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Bảo vệ

- Các công tác liên quan An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Bảo vệ được triển khai theo kế hoạch và đạt kết quả tốt. PV GAS ban hành mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường năm 2023 ngay từ đầu năm; tăng cường và đảm bảo công tác An ninh - An toàn - Phòng cháy chữa cháy trong các dịp Lễ, Tết, các đợt dừng khí hệ thống để bảo dưỡng sửa chữa và chạy thử Dự án Kho LNG 1MMTPA tại Thị Vải; tổ chức thành công Hội nghị an toàn hàng năm của PV GAS; thường xuyên ban hành các văn bản/chỉ thị yêu cầu thực hiện về công tác an toàn; xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm;... Phối hợp chặt chẽ cùng với các Cấp chính quyền, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện tuần tra, đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trên các công trình khí;... Đến thời điểm hiện tại, các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn; không vi phạm qui định về môi trường; không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người và tài sản.

## 2. Tiếp nhận, sản xuất và kinh doanh khí/LNG và sản phẩm khí

- Ngoài thời gian dừng cấp khí để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch, một số mô/lô phía thượng nguồn/hộ tiêu thụ ở hạ nguồn có một số thời điểm bị sự cố ngoài kế hoạch, các hệ thống tiếp nhận, xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định, liên tục. Công tác an định, điều độ khí linh hoạt, phù hợp qui định và hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các hợp đồng mua bán khí; chất lượng khí, sản phẩm khí cung cấp phù hợp với hợp đồng.
- Tổng sản lượng khí âm tiếp nhận và LNG nhập khẩu đạt gần 7,5 tỷ m<sup>3</sup>, bằng 94% kế hoạch; tổng sản lượng khí sản xuất và cung cấp cho khách hàng gần 7,2 tỷ m<sup>3</sup> (khách hàng điện 5,1 tỷ m<sup>3</sup>; khách hàng đạm trên 1,1 tỷ m<sup>3</sup>; khách hàng công nghiệp khoảng 1 tỷ m<sup>3</sup>), bằng 94% kế hoạch; doanh thu đạt trên 43 nghìn tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch. Cụ thể từng hệ thống khí như sau:

### 2.1. Hệ thống khí Cửu Long

- Hoàn thành dừng khí hệ thống để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hàng năm (tháng 9/2023); Ngoài ra một số lô/mô thực hiện dừng/giảm cấp khí về bờ tại một số thời điểm để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục lỗi hệ thống thiết bị, máy nén.
- Tiếp nhận trên 0,9 tỷ m<sup>3</sup> khí âm, bằng 100% kế hoạch (bằng 86% so với năm 2022); sản xuất và cung cấp trên 0,7 tỷ m<sup>3</sup> khí khô, bằng 104% kế hoạch (bằng 83% so với năm 2022); doanh thu trên 7,0 nghìn tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch.

### 2.2. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 1

- Một số lô thuộc hệ thống khí có một số thời điểm dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố hệ thống thiết bị.
- Xử lý, vận chuyển và phân phối trên 2,8 tỷ m<sup>3</sup> khí, bằng 92% kế hoạch (bằng 79% so với năm 2022); doanh thu đạt trên 17,8 nghìn tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch. Sản lượng khí không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu tiêu thụ của khách hàng thấp (khách hàng điện, công nghiệp).

### 2.3. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí hệ thống trong tháng 9/2023; Ngoài ra máy nén/hệ thống thiết bị thuộc giàn Sao Vàng - CPP, Đại Hùng gặp sự cố kỹ thuật/thời tiết xấu/chất lượng khí/Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa làm gián đoạn/dừng cấp khí ở một số thời điểm.
- Tiếp nhận và phân phối trên 1,8 tỷ m<sup>3</sup> khí, bằng 92% kế hoạch (tương đương năm 2022); doanh thu đạt trên 17,8 nghìn tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch. Sản lượng và doanh thu không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu huy động khí của khách hàng thấp (khách hàng điện, công nghiệp).

### 2.4. Hệ thống khí PM3 - Cà Mau

- Hoàn thành dừng khí hệ thống để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hàng năm (tháng 8/2023); Ngoài ra, một số thời điểm giàn dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố thiết bị.
- Tiếp nhận trên 1,7 tỷ m<sup>3</sup> khí âm, bằng 92% kế hoạch (bằng 124% so với năm 2022); sản xuất và cung cấp trên 1,6 tỷ m<sup>3</sup> khí khô, bằng 91% kế hoạch (bằng 123% so với năm 2022); doanh thu vận chuyển khí đạt trên 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng 93% kế hoạch.

*Uga*

37  
IG T  
IA  
TY  
AN  
50



Sản lượng và doanh thu vận chuyển khí không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu huy động khí cho phát điện thấp.

## **2.5. Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình**

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng dừng khí Hàm Rồng - Thái Bình trong tháng 5/2023; ngoài ra giàn/hệ thống thiết bị dừng để bảo dưỡng sửa chữa, khắc phục lỗi kỹ thuật, mở bồn via giếng,... làm giảm/gián đoạn cấp khí tại một số thời điểm.
- Đã cung cấp khoảng 0,1 tỷ m<sup>3</sup> khí, bằng 87% kế hoạch (bằng 75% so với năm 2022); doanh thu đạt khoảng 1 nghìn tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch. Sản lượng không hoàn thành kế hoạch do nguồn cung từ mỏ suy giảm nhanh.

## **3. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm lỏng**

### **3.1. Về sản xuất**

Ngoài thời gian thực hiện dừng để bảo dưỡng sửa chữa cùng với thời điểm dừng khí của hệ thống, các nhà máy xử lý khí của PV GAS hoạt động ổn định, vận hành linh hoạt và tối ưu. Tổng sản lượng LPG sản xuất 397 nghìn tấn, bằng 112% kế hoạch (tăng 10% so với năm 2022); sản xuất trên 84 nghìn tấn condensate, bằng 100% kế hoạch. Cụ thể:

- GPP Dinh Cố: Sản xuất 271 nghìn tấn LPG, bằng 116% kế hoạch (tương đương năm 2022); sản xuất trên 77 nghìn tấn condensate, bằng 100% kế hoạch (bằng 80% so với năm 2022).
- GPP Cà Mau: Sản xuất 127 nghìn tấn LPG, bằng 106% kế hoạch (tăng 42% so với năm 2022); sản xuất trên 6 nghìn tấn condensate, bằng 106% kế hoạch (tăng 38% so với năm 2022).

### **3.2. Về kinh doanh**

- Đã cung cấp ra thị trường gần 2,5 triệu tấn LPG (trong đó sản xuất và tiêu thụ trong nước gần 1,6 triệu tấn, xuất khẩu và kinh doanh quốc tế gần 1 triệu tấn), vượt 40% kế hoạch (tăng 21% so với năm 2022); ứng với doanh thu trên 37 nghìn tỷ đồng (doanh thu từ xuất khẩu và kinh doanh quốc tế 12 nghìn tỷ đồng), bằng 136% kế hoạch.
- Đã cung cấp cho khách hàng trên 84 nghìn tấn condensate để sản xuất thành phẩm xăng nền và DO, bằng 100% kế hoạch; ứng với doanh thu đạt trên 1,2 nghìn tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch.

## **4. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn**

Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất, thường xuyên và kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định. Cụ thể các công việc/đầu việc lớn đã triển khai:

- Công tác dừng khí để bảo dưỡng sửa chữa và TA đảm bảo an toàn và hoàn thành trước tiến độ: Hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình trong tháng 5/2023, TA các bình bồn áp lực tại kho LPG lạnh Thị Vải trong tháng 6/2023, hệ thống khí PM3-Cà Mau trong tháng 8/2023, GPP Dinh Cố và các trạm khí trong tháng 9/2023.
- Công tác khảo sát sửa chữa đường ống biển, sửa chữa đường ống bờ: Hoàn thành phóng thoi các đường ống dẫn khí biển Bạch Hổ - Dinh Cố trong tháng 8/2023; hoàn thành khảo sát ROV & sửa chữa các freespan tuyến ống biển PM3 - Cà Mau trong

tháng 8, 9/2023; hoàn thành sửa chữa các điểm khuyết lớp bọc trên các đường ống dẫn khí 16/17" từ Long Hải - Dinh Cố - Phú Mỹ, 6"ABC từ Dinh Cố - Thị Vải, 22" từ Phú Mỹ - Hiệp Phước và 30" NCS2 từ Dinh Cố - Phú Mỹ trong tháng 8/2023; hoàn thành thay thế dây Umbilical van SSIV tuyến ống biển Tê Giác Trắng - Bạch Hổ trong tháng 10/2023.

## 5. Chính sách giá khí/cước phí; hợp đồng dịch vụ/mua bán khí/LNG

- PV GAS luôn chủ động, tích cực trong việc xây dựng cũng như bám sát, làm việc/giải trình với các Bộ/ngành/cấp có thẩm quyền để thúc đẩy quá trình phê duyệt các cơ chế liên quan bán LNG cho sản xuất điện, các cước phí (cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và Sao Vàng – Đại Nguyệt; cước phí Phú Mỹ - HCM; giá LNG tái hóa bán cho NMD Nhơn Trạch 3, 4 và các cước phí thành phần).

- Đối với các hợp đồng dịch vụ/mua bán khí, đã được PV GAS và các Bên ký kết/thống nhất: Gia hạn Hợp đồng mua bán khí giai đoạn 2023-2025 với Điện Bà Rịa; Hợp đồng mua bán khí Sư Tử Trắng 2A với PVN; Hợp đồng mua bán khí năm 2023, thỏa thuận thanh quyết toán tiền mua bán khí giai đoạn 2014-2018/Quyết toán lượng khí năm 2021-2022 với PVFCCo; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 13 GSA EVN về điều chỉnh ngày phát hành hóa đơn và Thỏa thuận gia hạn tạm thời GSA và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 14 GSA gia hạn cho giai đoạn 2023-2033 với GENCO3; Sửa đổi số 04 GSPA về khối lượng khí 2022-2023 và Thỏa thuận giải quyết tranh chấp (Shortfall Gas, Make-up Gas) Lô 06.1 năm 2022 và Sửa đổi số 05 gia hạn GSPA Lô 06.1 từ 26/4/2023, tương ứng với PSC Lô 06.1 được gia hạn; Bổ sung số 01 Hợp đồng mua bán khí Cừu Long giai đoạn 2024-2026 với PVN; Bổ sung số 01 Hợp đồng thu gom, nén khí Bê Cừu Long giai đoạn 2024-2026 với PVN và Vietsovperco; ký sửa đổi số 04 TA lô 06.1 tương ứng với PSC gia hạn và Sửa đổi GSPA số 04 & 05; Thỏa thuận nhượng vai trò Chủ đường ống NCS trong Hợp đồng BCC NCS từ Zarubezhneft Pipelines Vietnam B.V. ("ZNVN") cho ZN Asia Ltd ("ZNA"); HOA GSPA Nam Du - U Minh với chủ khí; Đã thống nhất MOU mua bán khí Lô 12/11 (Thiên Nga - Hải Âu) với Zarubezhneft; thống nhất và ký tắt với các nhà máy điện BOT Phú Mỹ 2.2 và Phú Mỹ 3 các Phụ lục bổ sung Hợp đồng để bổ sung các nguồn khí mới để thay thế/bổ sung cho nguồn khí Lô 06.1 suy giảm (hiện các bên đang chờ Cấp có thẩm quyền phê duyệt để ký kết);

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020: HDQT chấp thuận Hợp đồng vận chuyển khí Lô B&48/95 và 52/97 giữa Chủ khí PVN và các Chủ đường ống trong đó có PV GAS tại Nghị quyết số 12/NQ-KVN, 13/NQ-KVN ngày 28/3/2024.

Bên cạnh đó, PV GAS đang làm việc/tiếp tục làm việc với các Chủ mỏ/chủ thể/khách hàng/dối tác để thống nhất và sớm ký kết sửa đổi các hợp đồng mua bán khí/dịch vụ/cam kết/thỏa thuận.

- PV GAS cũng tích cực chuẩn bị các điều kiện kinh doanh/tiêu thụ LNG: Hoàn thành thu xếp nguồn cung LNG cho chạy thử Kho LNG IMMTPA Thị Vải; tiến hành thu xếp nguồn cung LNG cho giai đoạn thương mại dài hạn/cho NMD Nhơn Trạch 3&4/các hợp đồng khung mua theo chuyển (đàm phán/làm việc/chuẩn bị các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán các hợp đồng tiêu thụ với hạ nguồn,...); nghiên cứu phương án cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 1 thông qua BCC chuỗi Khí - Điện - Dịch

vụ/phương án nhập LNG cho miền Bắc; tìm kiếm cơ hội hợp tác với các hãng tàu vận chuyên LNG/các đối tác để kinh doanh LNG quốc tế;...

## 6. Hoạt động của các Công ty thành viên trong từng lĩnh vực

- Kinh doanh KTA và CNG: Sản xuất công nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn do xuất khẩu suy giảm, nhu cầu tiêu thụ nội địa yếu, lượng sản phẩm tồn kho tăng cao dẫn đến nhiều doanh nghiệp buộc phải dừng/giảm sản xuất, một số doanh nghiệp thiếu đơn hàng,... làm nhu cầu tiêu thụ khí giảm, đặc biệt là khách hàng tiêu thụ CNG. Tổng sản lượng khí cung cấp cho khách hàng đạt khoảng 1 tỷ m<sup>3</sup>, bằng 92% kế hoạch (bằng 93% so với năm 2022). Trong đó, sản lượng KTA cung cấp đạt trên 0,6 tỷ m<sup>3</sup> khí, bằng 97% kế hoạch; sản lượng CNG cung cấp đạt trên 0,3 tỷ m<sup>3</sup> khí, bằng 84% kế hoạch.
- + PVGAS D: Doanh thu đạt trên 9,9 nghìn tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch (bằng 88% so với năm 2022); lợi nhuận trước thuế đạt 335 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch (bằng 65% so với năm 2022). Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 34%.
- + CNG Việt Nam: Doanh thu đạt trên 3,1 nghìn tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch (bằng 74% so với năm 2022); lợi nhuận trước thuế đạt 133 tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch (bằng 83% so với năm 2022). Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 38%.
- Kinh doanh LPG: Đã ký kết và triển khai Thỏa thuận hợp tác dự án nâng cao năng lực quản lý phân phối vỏ bình LPG bằng mã vạch tại Việt Nam với Trung tâm hợp tác dầu khí và năng lượng bền vững Nhật Bản (JCCP). Thị trường kinh doanh LPG trong nước cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà cung cấp, nhiều hãng liên tục sử dụng chính sách giảm mạnh giá bán nhằm giữ khách hàng; nhu cầu tiêu thụ LPG của khách hàng giảm để chuyển sang loại hình nhiên liệu khác (bếp điện, bếp từ); giá CP dao động và với biên độ lớn, dẫn đến lượng hàng tồn kho nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh;... Tổng sản lượng PVGAS LPG cung cấp ra thị trường 240 nghìn tấn, bằng 109% kế hoạch (tăng 14% so với năm 2022). Tổng doanh thu đạt trên 4,4 nghìn tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch (bằng 97% so với năm 2022); lợi nhuận trước thuế đạt 1,3 tỷ đồng.
- Sản xuất ống: Tập trung sản xuất ống/cung cấp dịch vụ cho dự án Kinh Ngư Trắng - Kinh Ngư Trắng Nam, dự án điện gió Changhua Wind farm của PTSC và các khách hàng khác như PTSC Quảng Ngãi, Gas Phúc Sang Minh, ALPHA ECC, Tuyết Mai, Tường Vy, dự án SHWE giai đoạn 3, dự án Hải Long; bên cạnh đó, PV Pipe cũng đã tham gia nộp hồ sơ thầu gói đường ống biển/bờ cho nhà thầu Vietsopetro và PTSC (Dự án đường ống khí Lô B - Ô Môn). Tổng sản lượng trong năm đạt gần 12 nghìn tấn ống, bằng 80% kế hoạch, tăng cao so với năm 2022; đem lại doanh thu 403 tỷ đồng, vượt 133% kế hoạch và tăng cao so với năm 2022. Tuy nhiên doanh thu không đủ bù chi phí, đơn vị lỗ 81 tỷ đồng (kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị đã từng bước được cải thiện, số lỗ chỉ bằng một nửa so với năm 2022 và có chỉ số EBITDA dương). Trong năm, PV GAS đã triển khai phương án thoái vốn tại PV Pipe nhưng không thành công.
- Bọc ống: Tập trung thực hiện các hợp đồng bọc ống/dịch vụ/gia công cho các dự án của Vietsopetro (Gaslift RC8 – RC9, Đại Hùng – Phase 3, Kinh Ngư Trắng) và các khách hàng: sân bay Nội Bài (tổng thầu WEC - Singapore), Công ty Anh Phát, Thăng Long Technical, Thái Dương Technical, Ngọc Khôi, SSIT, INCA (Thụy Điển), sửa chữa và sơn CAM Fender tại cảng SSIT, bọc lưới chống chống cháy cho INCA, sửa chữa đường ống dẫn khí 16/17" Long Hải - Dinh Cố - Phú Mỹ, bọc đường ống cấp khí

qua nhà máy Đạm Phú Mỹ, bọc FJC đường ống dẫn xăng dầu cảng xuất nhập Anh Phát, sửa chữa đường ống dẫn khí NCS crossover cho công ty Sông La, thi công hệ thống chống ăn mòn điện hóa đường ống xăng dầu cho Vimeco, thi công sơn chống ăn mòn trạm nén LFS, Platform Filter cho Việt Á Châu, thi công sơn chống ăn mòn ống cọc cho Nippon Steel – Dự án Vạn Ninh,... Bên cạnh đó, tiếp tục cập nhật và theo dõi tiến độ triển khai dự án đường ống khí Lô B - Ô Môn, bám sát các đơn vị trong và ngoài ngành để tham gia chào giá/chào thầu. PV Coating đạt doanh thu 244 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 4,2 tỷ đồng, bằng 168% kế hoạch. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị tăng trưởng cao so với năm 2022.

- Kinh doanh khí nhiên liệu cho giao thông vận tải (PVGAZPROM): Tìm hiểu, khảo sát thị trường, làm việc với khách hàng, đối tác; xem xét, nghiên cứu, tính toán, xây dựng các phương án kinh doanh. Đơn vị lỗ 9 tỷ đồng (giảm lỗ so với năm 2022) do chưa có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chỉ có doanh thu tài chính).
- Kinh doanh LNG (Công ty CP LNG Việt Nam): Đang trong quá trình thương thảo/làm việc với các bên góp vốn để thực hiện thủ tục giải thể.

#### 7. Đầu tư xây dựng; hợp tác BCC, liên kết chuỗi, phát triển hạ tầng

Năm 2023, Công ty mẹ được giao 29 dự án/đầu việc với giá trị giải ngân trên 2,5 nghìn tỷ đồng, bao gồm 55 triệu USD của dự án Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn. Các dự án đã được triển khai tích cực, bám sát tiến độ kế hoạch; Tổng giá trị giải ngân cả năm của Công ty mẹ đạt gần 1,5 nghìn tỷ đồng, bằng 58% kế hoạch (nếu không tính dự án Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn do PVN điều hành, giải ngân đạt 101% kế hoạch). Cụ thể kết quả triển khai các dự án lớn như sau:

- **Dự án kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải:** Hoàn thành công tác xây dựng, chạy thử, bàn giao cho Đơn vị vận hành vào ngày 01/8/2023; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng vào ngày 29/10/2023. Đang triển khai thanh quyết toán các hợp đồng và lập báo cáo quyết toán dự án.
- **Dự án đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ:** Hoàn thành đưa khí LNG tái hóa vào đường ống từ ngày 24/7 đến ngày 01/8/2023; hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đang triển khai thanh quyết toán các hợp đồng và lập báo cáo quyết toán dự án.
- **Dự án trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải:** Đã hoàn thành thi công, lắp đặt và chạy thử dự án.
- **Dự án bồn chứa LPG Thị Vải:** Ký và triển khai hợp đồng EPC từ tháng 01/2023 (thời gian thực hiện 18 tháng), dự kiến hoàn thành dự án trong quý III/2024.
- **Dự án mở rộng, nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm:** Đang hoàn thiện các thủ tục phê duyệt nội bộ trước khi trình Bộ Công Thương thẩm định FS.
- **Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ:** Đã được UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư vào ngày 11/7/2023, làm lễ ra mắt nhà đầu tư dự án và nhận quyết định đầu tư ngày 04/8/2023; đang hoàn thiện cập nhật FS trình các cấp có thẩm quyền xem xét; song song thực hiện thủ tục xin giấy phép PCCC, giao đất, thu xếp vốn cho dự án,...
- **Dự án dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4:** Ký và triển khai hợp đồng EPC.

- **Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng:** PV GAS vẫn tích cực phối hợp cùng PVN và các Chủ mỏ để có thông tin về kế hoạch phát triển mỏ Sư Tử Trắng - 2B làm cơ sở cập nhật lại FS.
- **Dự án tách Ethane tại Dinh Cỏ:** Tích cực làm việc với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xin chấp thuận hướng tuyến, chủ trương đầu tư dự án.
- **Dự án kho LPG lạnh, LNG tại Bắc Bộ/Bắc Trung Bộ:** Chuẩn bị báo cáo đề xuất đầu tư dự án LNG để gửi tỉnh Hà Tĩnh; xem xét địa điểm tại Đảo Cái Tráp/Hải Phòng và các địa điểm tiềm năng khác để đầu tư kho LPG lạnh. Tiếp tục tìm kiếm các địa điểm tiềm năng khác (Thanh Hóa, Thái Bình,...).
- **Dự án đường ống thu gom và vận chuyển khí mỏ Tuna:** Chuẩn bị các công việc phục vụ lập Pre-FS.
- **Dự án cấp khí cho Nhà máy điện Long An 1, 2:** Hoàn thành báo cáo đánh giá sơ bộ về phương án tuyến ống, làm việc với cơ quan thẩm quyền để xin chấp thuận phương án tuyến ống.
- **Các dự án hoàn thành, thực hiện thanh quyết toán:** Cơ bản hoàn thành quyết toán Dự án Đường ống thu gom vận chuyển khí Sao Vàng - Đại Nguyệt và Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2.
- Các công tác khác đang triển khai: Quy hoạch khu vực kho cảng Thị Vải để tối ưu; Nghiên cứu phương án nâng công suất tuyến ống Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện các thủ tục để thuê tư vấn lập Pre-FS). Cùng Tập đoàn/các đơn vị trong và ngoài ngành tích cực nghiên cứu các dự án với hình thức hợp tác đầu tư, liên kết chuỗi như: chuỗi Khí - Điện - Cảng dịch vụ với PV Power, PTSC; Chuỗi khai thác, vận chuyển và chế biến sâu khí mỏ Sư Tử Trắng pha 2B và sử dụng cho các dự án chế biến hóa dầu của PVN; Chuỗi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến sâu khí mỏ Kèn Bàu; Phối trộn Hydro với khí tự nhiên và vận chuyển, phân phối bằng đường ống, công trình khí hiện hữu của PV GAS;...

## 8. Công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu; lao động và đào tạo

- Tích cực triển khai công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS theo phương án đã được phê duyệt và phù hợp với tình hình mới: Hoàn thành tăng vốn điều lệ PV GAS lên 20%; PVN thông qua chủ trương thành lập Công ty PV GAS International (Singapore), PV GAS đang triển khai các thủ tục tiếp theo; tổ chức đấu giá lần 2 để thoái một phần hoặc tối đa đến toàn bộ phần vốn góp của PV GAS tại PV Pipe nhưng không thành công, đang nghiên cứu để triển khai phương án tiếp theo; các bên vẫn chưa thống nhất giải thể LNG VN (chủ yếu từ phía Bitexco); chuẩn bị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PVOIL tại PETEC cho PV GAS và các phương án hợp tác khác với PVOIL/PETEC.
- Đã thực hiện rà soát, bổ nhiệm, luân chuyển một số vị trí Cán bộ lãnh đạo để phù hợp với công tác tái cấu trúc/hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt đã bầu/bổ nhiệm 2 vị trí lãnh đạo cao nhất của PV GAS là Bí thư Đảng ủy/Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc PV GAS. Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội thực hiện đúng quy định; công tác thi đua, khen thưởng liên tục có những thay đổi, đổi mới để nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên. Tổng số lao động toàn PV GAS trên 4.200 CBCNV, trong đó Công ty mẹ có trên 1.400 người, với cơ cấu lao động nam chiếm 78%, lao

động nữ chiếm 22% với trình độ chuyên môn đại học và trên đại học chiếm gần 70%. Đã tổ chức trên 11 nghìn lượt người tham gia các khóa đào tạo trong/ngoài nước, với chi phí 45 tỷ đồng.

#### **9. Công tác kế hoạch, tài chính, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí**

- Triển khai Chiến lược phát triển thị trường khí của PV GAS đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 (PVN đã ban hành Nghị quyết, PV GAS đang tiến hành phê duyệt nội bộ). Tiếp tục rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quy hoạch Điện VIII).
- Xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, tổ chức xem xét giao kế hoạch tiết giảm chi phí cho từng đơn vị trong PV GAS. Kết quả đã tiết giảm gần 300 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch.
- Tiếp và làm việc với Kiểm toán Nhà nước - Chuyên ngành V, VI; được Fitch Ratings công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu ở mức 'BB' vào ngày 02/3/2023; đảm bảo thu xếp vốn đáp ứng yêu cầu tiến độ các dự án và phí cạnh tranh; triển khai các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong việc xử lý các khoản nợ quá hạn; công tác kiểm tra giám sát được duy trì và thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

#### **10. Công tác khác**

- Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, sáng chế không ngừng được đẩy mạnh, có chiều sâu và hiệu quả; PV GAS luôn là một trong những đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí về phong trào lao động sáng tạo, công tác sáng kiến, sáng chế đã làm lợi nhiều tỷ đồng. Tích cực làm việc với các Vụ/Bộ/Ban ngành liên quan và đã được ban hành Quy chuẩn Việt Nam kho LNG trên bờ, Tiêu chuẩn Việt Nam về LNG/kho nổi LNG.
- Công tác an sinh xã hội được coi trọng và duy trì; đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho các lĩnh vực (y tế, giáo dục, nhà tình nghĩa, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh,...) với tổng kinh phí gần 100 tỷ đồng.
- Triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP); Hoàn thành báo cáo đánh giá chuyển đổi số và triển khai lựa chọn nhà thầu xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP); Công nghệ thông tin tiếp tục được ứng dụng mạnh mẽ trong các hoạt động. Công tác truyền thông được đẩy mạnh, đặc biệt chú trọng truyền thông sản phẩm, cơ chế chính sách đối với các sản phẩm mới bên cạnh truyền thông thương hiệu.
- Các tổ chức chính trị xã hội thể hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động; đã có nhiều đóng góp trong hoạt động chung cũng như tham gia tích cực các phong trào của PV GAS/PVN tổ chức.

**PHẦN THỨ HAI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>85.350</b>	<b>87.754</b>
1	Tài sản ngắn hạn	59.378	62.218
2	Tài sản dài hạn	25.971	25.537
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>85.350</b>	<b>87.754</b>
1	Nợ phải trả	21.225	22.456
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>14.247</i>	<i>14.972</i>
-	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>6.978</i>	<i>7.484</i>
2	Vốn chủ sở hữu	64.125	65.299
<b>III</b>	<b>Kết quả sản xuất kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	86.756	89.954
2	Giá vốn hàng bán	71.203	73.029
3	Lợi nhuận gộp	15.553	16.925
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	14.269	14.619
5	Lợi nhuận trước thuế	14.276	14.640
6	Lợi nhuận sau thuế	11.557	11.793

*Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán đã ban hành*

**PHẦN THỨ BA**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023**

PV GAS xin đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ ĐTPT từ nguồn LNST năm 2023: 3.467 tỷ đồng (tương đương 30% LNST của năm 2023).
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Tổng số trích quỹ là 368.635.350.513 đồng, trong đó Quỹ khen thưởng - phúc lợi là 365.971.215.513 đồng và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành là 2.664.135.000 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền: tỷ lệ chia cổ tức là 60% vốn điều lệ hiện hành tương đương 13.780 tỷ đồng. *Amu*



# PHẦN THỨ TƯ

## KẾ HOẠCH NĂM 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Nguồn khí trong nước bước vào giai đoạn suy giảm nhanh, đặc biệt nguồn khí từ hệ thống Nam Côn Sơn 1, Hàm Rồng - Thái Bình. Nguồn khí có giá rẻ giảm sâu, thay thế vào đó là nguồn khí có giá cao (Thiên Ưng, Đại Hùng, Sao Vàng - Đại Nguyệt, PM3 - Cà Mau mua từ Petronas) chiếm tỷ trọng lớn.
- PV GAS đưa vào vận hành dự án kho LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải trong năm 2023 và các dự án thành phần, sẽ bổ sung thêm nguồn khí khoảng 1,4 tỷ m<sup>3</sup>/năm cấp cho khách hàng trong giai đoạn nguồn trong nước suy giảm. Tuy nhiên cơ chế bán LNG cho sản xuất điện vẫn chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Khách hàng Điện dự kiến tiêu thụ khí thiếu ổn định (do dự báo giá than năm 2024 thấp hơn bình quân năm 2023, năng lượng tái tạo tăng,...); nhóm khách hàng Điện mới (Nhơn Trạch 3&4) thiếu ổn định trong giai đoạn vận hành thử. Khách hàng công nghiệp dự kiến tiếp tục gặp khó khăn từ các yếu tố bên ngoài; khu vực phía Bắc có thể phát triển thêm khách hàng tiêu thụ khí, nhưng bị hạn chế bởi khả năng cấp của mỏ Hàm Rồng - Thái Bình, hiện đang xây dựng hệ thống cung cấp bù bằng LPG (dự kiến cấp từ quý II/2024) để bổ sung thêm nguồn khí cũng như xây dựng phương án đưa LNG từ miền Nam ra bằng các ISO Container, tuy nhiên còn phụ thuộc rất lớn vào giá thành.
- Thị trường kinh doanh LPG trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung, giành thị phần, kéo mặt bằng giá xuống thấp làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh; giá LPG biến động thất thường khó dự đoán, rủi ro kinh doanh liên quan đến giá khá cao, việc kinh doanh trong nước cũng như quốc tế sẽ khó khăn.
- Sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí; chi phí bảo dưỡng sửa chữa cho các công trình khí ngày một lớn, trong khi sản lượng khí đưa về bờ ngày một giảm, làm tăng giá thành các sản phẩm khí.

### II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam làm cơ sở phát triển bền vững.
2. Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn các công trình khí hiện hữu, công trình/dự án mới đưa vào vận hành. Tiêu thụ, cung cấp khí và các sản phẩm khí tối đa cho khách hàng.
3. Xây dựng kế hoạch quản trị năm 2024 làm mục tiêu và phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ, chỉ tiêu quản trị trong năm; khai thác các dư địa tạo động lực tăng trưởng mới thông qua công tác đa dạng hóa sản phẩm; phát triển và mở rộng thị trường đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong dài hạn.
4. Đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế và phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí, cung cấp khí làm nguyên liệu (xem xét mở rộng văn phòng tại Hà Nội phù hợp với định hướng phát triển thị trường khí trong thời gian tới); tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài

ngành để cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Thực hiện tốt công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm và trách nhiệm với cộng đồng/anh sinh xã hội.

5. Đàm phán, ký kết/quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng mua bán, vận chuyển khí/LNG/sản phẩm khí và dịch vụ liên quan. Chủ động/phối hợp xây dựng trình duyệt các cơ chế, chính sách cước phí, giá khí, tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy hoạch, ... liên quan ngành khí. Nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí mới trong, ngoài nước.
6. Tập trung kiểm soát, đảm bảo tiến độ các dự án/hạng mục công trình đầu tư xây dựng; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, triển khai các dự án nâng cao hiệu quả khai thác các tài sản hiện có và bổ sung hoàn thiện cơ sở hạ tầng ngành khí theo chiến lược: (i) Thu gom, vận chuyển khí mỏ Tuna bằng đường ống về Việt Nam; (ii) Nâng công suất đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh; (iii) Xây dựng kho LPG lạnh/LNG tại miền Bắc/Bắc Trung Bộ và các khu vực tiềm năng khác; (iv) Nâng cấp, mở rộng Bến Cảng PV GAS Vũng Tàu; (v) Tuyên ống cấp khí cho các nhà máy điện Long An; (vi) Cấp Propan cho nhà máy nhựa Phú Mỹ; (vii) Đường ống Sơn Mỹ - Cà Ná;...
7. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu, đào tạo, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp chiến lược phát triển Tổng công ty theo từng giai đoạn.
8. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị.
9. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ CNTT và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
10. Không ngừng nâng cao công tác quản trị; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản trị biến động, quản trị rủi ro, tiết giảm chi phí, quản lý và thu hồi công nợ.

### III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>		
1	Khí tiếp nhận (bao gồm LNG nhập khẩu)	Tỷ m <sup>3</sup>	6,6
2	Khí sản xuất và tiêu thụ	Tỷ m <sup>3</sup>	6,3
3	Condensate sản xuất và tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	76,4
4	LPG sản xuất và kinh doanh	10 <sup>3</sup> Tấn	1.854
<b>II</b>	<b>Tài chính (hợp nhất)</b>		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70.176
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.249
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.798
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3.744

<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.494
2	Giá trị giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	1.919
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.919
-	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-

*Ghi chú: các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD=23.500 VNĐ.*

#### **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN**

##### **1. Về vận hành, sản xuất, an toàn**

- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh; thực hiện cân đối, ổn định, điều độ linh hoạt, hiệu quả, hợp lý; đảm bảo hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng cung cấp khí, sản phẩm khí tối đa cho các khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức/phối hợp thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, vận hành an toàn, tối ưu các hệ thống khí.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp gia tăng hiệu quả khai thác tài sản, hạ tầng các công trình khí; tận dụng cơ hội xây dựng cấu trúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo dưỡng sửa chữa phù hợp các qui định và hiệu quả.
- Xây dựng phương án, lộ trình và thực hiện mở rộng dịch vụ vận hành/bảo dưỡng sửa chữa ra bên ngoài, tập trung các công ty có yếu tố nước ngoài.
- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường phù hợp quy định và hiệu quả.

##### **2. Về thị trường, kinh doanh**

- Tận dụng các cơ hội/đẩy mạnh hoạt động cung cấp LNG cho các khách hàng tiêu thụ điện, công nghiệp; phát triển kinh doanh chi nhánh tại Singapore, tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, phối hợp trong và ngoài ngành để xem xét nghiên cứu mở rộng kinh doanh tại thị trường trong và ngoài nước.
- Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn khí/sản phẩm khí với giá cả cạnh tranh nhằm bổ sung cho nguồn thiếu hụt trong nước và gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Kết hợp với các nhà máy lọc dầu BSR, NSRP và các tổ hợp hóa dầu để gia tăng cơ hội cung cấp nguyên nhiên liệu; tiếp tục thực hiện hiệu quả hợp đồng BCC giữa PV GAS và PVOIL về sản xuất thành phẩm xăng nền, DO từ condensate.
- Tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường để đưa ra các quyết định kịp thời trong kinh doanh, phù hợp với diễn biến của thị trường. Đẩy mạnh phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia sản xuất ống thép, bọc ống cho dự án khí Lô B - Ô Môn; mở rộng dải sản phẩm, dịch vụ của 2 đơn vị PV PIPE, PV Coating. Thường xuyên cập nhật, bám sát thông tin dự án khác của khách hàng trong và ngoài ngành để tham gia cung cấp ống, bọc ống. Trực tiếp/phối hợp tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ khác cùng với các đơn vị trong và ngoài PV GAS (với PTSC, VSP về dự án điện gió, chân đế,...).
- Tập trung công tác đàm phán, ký kết/quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG và dịch vụ liên quan.

Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận các hợp đồng (bao gồm các sửa đổi, bổ sung), giao dịch giữa PV GAS với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/ hoặc người có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của PV GAS ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020 của ĐHĐCĐ, năm 2024-2025, Hội đồng quản trị PV GAS dự kiến sẽ chấp thuận/thông qua các Hợp đồng sau:

❖ **Hợp đồng mua bán khí từ mỏ Nam Du – U Minh** với nội dung chính như sau:

- + Chủ thể Hợp đồng:
  - ✓ Bên bán bao gồm: Mitra Energy (Vietnam Nam Du) Pte. Ltd., Mitra Energy (Vietnam Tho Chu) Pte. Ltd. và PVN.
  - ✓ Bên mua: PV GAS.
- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q4/2024) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô 46/7 và Lô 51 hoặc theo thỏa thuận của các bên.
- + Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 3,4 tỷ m<sup>3</sup> khí.
- + Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí từ mỏ Thiên Nga – Hải Âu, Lô 12/11** với nội dung chính như sau:

- + Chủ thể Hợp đồng:
  - ✓ Bên bán bao gồm: Công ty Cổ phần Zarubezhneft và PVN.
  - ✓ Bên mua: PV GAS.
- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q4/2024) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô 12/11 hoặc theo thỏa thuận của các bên.
- + Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 3,7 tỷ m<sup>3</sup>.
- + Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa định hạn cấp cho NMD NT3&4** với nội dung chính như sau:

- + Chủ thể Hợp đồng:
  - ✓ Bên bán: PV GAS
  - ✓ Bên mua: PV Power.

- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q2/2024) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng mua bán điện giữa PV Power và EVN hoặc theo thỏa thuận của các bên.
- + Khối lượng khí: dự kiến khoảng 0,98 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm.
- + Giá khí: phụ thuộc vào giá LNG nhập khẩu.
- ❖ **Hợp đồng mua bán khí từ mỏ Khánh Mỹ - Đầm Dơi** với nội dung chính như sau:
  - + Chủ thể Hợp đồng:
    - ✓ Bên bán: PVEP.
    - ✓ Bên mua: PV GAS.
  - + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q4/2024) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô 46/13 hoặc theo thỏa thuận của các bên.
  - + Khối lượng khí: Khối lượng khí dự kiến khoảng 3,8 tỷ m<sup>3</sup> khí.
  - + Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thương hiệu, hợp tác, giới thiệu, tiếp thị, quảng bá về các sản phẩm, tìm kiếm khách hàng mới.

### 3. Về đầu tư xây dựng

- Tập trung quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí, chất lượng các dự án/công trình.
- Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện (đầu tư hạ tầng LNG, chế biến sâu...); Xem xét tham gia đầu tư/mua cổ phần/góp vốn các dự án trong và ngoài nước nếu có cơ hội thuận lợi và đảm bảo tính hiệu quả.
- Nghiên cứu, đánh giá, tối ưu hóa hạ tầng hiện hữu để có thể cung cấp sản phẩm mới (Hydrogen, Ethane,...) làm nguyên nhiên liệu cho khách hàng; xem xét việc đầu tư thiết bị, khai thác thế mạnh hiện hữu của các đối tác, nhà thầu dầu khí nhằm tìm kiếm cơ hội phát triển bền vững.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết giá trị với các đối tác trong và ngoài ngành.

### 4. Về tài chính

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu; quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; rà soát, cân đối thu - chi phù hợp, hiệu quả.
- Cập nhật/xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn; quản lý/sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính; thực hiện M&A khi điều kiện cho phép.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ của các khách hàng; duy trì hệ số nợ thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm,

hàng hoá, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý; tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí.

#### **5. Về cơ chế chính sách**

- Chủ động làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng các thông tư, nghị định hướng dẫn triển khai các nội dung liên quan đến phương pháp tính cước phí vận chuyển khí bằng đường ống cho sản xuất điện. Đồng thời, kiến nghị với PVN có ý kiến với Chính phủ, các bộ ngành xây dựng quy định liên quan đến phương pháp xác định cước phí qua kho tái hóa LNG cho sản xuất điện và quy định về thẩm quyền phê duyệt cước phí qua kho.
- Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành và địa phương liên quan để có các định hướng, chính sách, quy hoạch, ... liên quan đến phát triển lĩnh vực công nghiệp khí đảm bảo phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp Nhà nước/doanh nghiệp có vốn chi phối của doanh nghiệp Nhà nước.

#### **6. Về quản trị**

- Đẩy mạnh thực hiện phương án tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS theo kế hoạch được duyệt và phù hợp tình hình mới. Thoái vốn/xử lý các đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả theo quy định; thực hiện các chính sách hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn, thúc đẩy sản xuất.
- Rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của Nhà nước, pháp luật, PVN và tình hình thực tiễn tại PV GAS.
- Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong mọi hoạt động; từng bước hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu để ứng dụng quản trị trên nền tảng số và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống ERP trong quản trị; nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo, quản trị rủi ro, quản trị biến động trong các hoạt động.

#### **7. Về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng, kỹ năng đội ngũ lao động, cán bộ quản lý.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, đảm bảo tuyển dụng, đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm nhân sự đúng trình độ, chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu chức danh công việc.
- Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Tập thể, cá nhân và coi đây là giải pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

#### **8. Về hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế**

- Tận dụng cơ hội hội nhập quốc tế trong kinh doanh, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động.
- Tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của PV GAS trên cơ sở các Hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước.

**PHẦN THỨ NĂM**  
**KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024**

- Trích quỹ Đầu tư phát triển: 30% LNST theo kế hoạch của năm 2024, tương ứng 1.701 tỷ đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản, lý điều hành tạm trích phù hợp với quy định của pháp luật. Việc thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm 2024 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.
- Chia cổ tức bằng tiền: dự kiến 20% vốn điều lệ. *slw*

*slw*

**PHỤ LỤC 1**  
**CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2023, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
**TRONG NĂM 2024 CỦA PV GAS**

**I. NĂM 2023**

1. Vận hành an toàn, hiệu quả các công trình khí.
2. Hoàn thành tiếp nhận lô hàng LNG nhập khẩu đầu tiên, chạy thử thành công Dự án Kho LNG 1MMTPA tại Thị Vải - kho LNG đầu tiên tại Việt Nam, cấp LNG từ cuối tháng 7/2023. Là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.
3. Sản lượng LPG kinh doanh đạt cao nhất từ trước đến nay, chạm mốc 2,5 triệu tấn, về đích trước 3 tháng.
4. Hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính từ 21-80%, về đích trước 2-6 tháng; doanh thu toàn Tổng công ty đạt khoảng 116 nghìn tỷ đồng, là 1 trong 3 doanh nghiệp trong PVN có doanh thu đạt trên 100 nghìn tỷ đồng.
5. Hoàn thành tăng vốn điều lệ PV GAS lên 20%; Được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư kho LNG thứ 2 tại Sơn Mỹ - Bình Thuận.
6. Được Fitch Ratings công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu ở mức 'BB' vào ngày 02/3/2023, nâng lên mức 'BB+' vào ngày 14/12/2023 và đạt nhiều danh hiệu giải thưởng từ các tổ chức xếp hạng uy tín như: Thuộc “Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2023” (Bảng xếp hạng VIX50 2023); Lần thứ 11 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023” – Top 4 Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận tốt nhất; Top 50 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023” do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; Thuộc Top 6 trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam được Tổng cục Thuế công bố.

**II. NĂM 2024**

1. Đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả toàn bộ hệ thống công trình khí.
2. Tổ chức đàm phán, ký kết và quản lý hiệu quả các hợp đồng mua bán, vận chuyển khí, sản phẩm khí và dịch vụ liên quan.
3. Làm việc với các cấp có thẩm quyền để tháo gỡ các vướng mắc cũng như phê duyệt các nguyên tắc, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực khí.
4. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng khí, đặc biệt lĩnh vực LNG, chế biến sâu.
5. Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí; phát triển hoạt động cung cấp khí làm nguyên liệu.
6. Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, giá các sản phẩm khí, điều độ khí.
7. Tiếp tục tái cơ cấu PV GAS phù hợp với phương án tái cấu trúc 2021-2025 đã được PVN phê duyệt và phù hợp tình hình mới; thành lập Công ty tại Singapore.
8. Thực hiện chuyển đổi số và xây dựng hệ thống ERP đồng bộ với PVN và phù hợp hoạt động của PV GAS.



**PHỤ LỤC 2: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023 CỦA PV GAS**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện năm 2023/Kế hoạch năm 2023	% Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>						
1	Khí tiếp nhận, sản xuất và tiêu thụ (bao gồm LNG nhập khẩu)						
-	Khí tiếp nhận	Tr.m3	7.995	7.943	7.473	94%	93%
-	Khí sản xuất và tiêu thụ	Tr.m3	7.783	7.674	7.177	94%	92%
2	Condensate sản xuất và tiêu thụ	1000T	101,5	84,0	84,1	100%	83%
3	LPG sản xuất	1000T	360	353	397	112%	110%
4	LPG kinh doanh	1000T	2.040	1.760	2.460	140%	121%
<b>II</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>						
1	Hợp nhất						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	82.663		87.754		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	61.173,0		65.299		
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	102.404	76.441	92.321	121%	90%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	18.802	8.171	14.640	179%	78%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	15.062	6.539	11.793	180%	78%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	8.105	3.912	6.427	164%	79%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	21.489		22.456		
2	Công ty mẹ						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	80.241,9		85.350		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	59.937,3	51.576	64.125		
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	19.139,0	22.967	22.967	100%	120%
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	98.834	75.151	89.207	119%	90%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	18.154	7.993	14.276	179%	79%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	14.595	6.395	11.557	181%	79%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7.804	3.838	6.147	160%	79%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	20.305		21.225		
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CÔNG TY MẸ</b>						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ Đ	1.130	2.076	1.090	52%	96%
2	Giá trị giải ngân	Tỷ Đ	2.472	2.578	1.499	58%	61%
<b>IV</b>	<b>CÔNG TY THÀNH VIÊN</b>						
<b>1</b>	<b>PVGAS LPG</b>						
-	Sản lượng LPG	1000T	210	219	240	109%	114%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	365	365	365	100%	100%
-	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS	%	51%	51%	51%		
-	Doanh thu	Tỷ Đ	4.601	3.938	4.470	113%	97%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	20,6	22,6	1,3	6%	6%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	16,3	18,1	1,1	6%	6%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7,5	7,5	7,6	101%	101%
<b>2</b>	<b>PVGAS D</b>						
-	Sản lượng khí	Tr.m3	1.058	1.071	985	92%	93%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	900	990	990	100%	110%
-	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS	%	50,5%	50,5%	50,5%		
-	Doanh thu	Tỷ Đ	11.274	9.596	9.942	104%	88%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	520	267	335	126%	65%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	413	214	266	124%	64%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	192	92	197	215%	102%
<b>3</b>	<b>PV Coating</b>						
-	Chỉ tiêu sản lượng	Tỷ Đ	35	190	244	129%	697%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	216	216	216	100%	100%
-	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS	%	52,9%	52,9%	52,9%		
-	Doanh thu	Tỷ Đ	34	190	244	129%	711%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	(9,8)	2,5	4,2		
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	(13,0)	2,0	3,4		
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	2,0	7,7	6,5	84%	331%

*Ugud*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện năm 2023/Kế hoạch năm 2023	% Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022
<b>4</b>	<b>PV Pipe</b>						
-	Sản lượng ống thép	Tấn	3.054	15.000	11.984	80%	392%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	1.839	1.839	1.839	100%	100%
-	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS	%	99,99%	99,99%	99,99%		
-	Doanh thu	Tỷ Đ	52	173	403	233%	781%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	(133)		(81,0)		
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	(133)		(82,1)		
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	3,1	5,0	29,0	580%	948%
<b>5</b>	<b>CNG Việt Nam</b>						
-	Sản lượng CNG	Tr.m3	315	290	242	83%	77%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	270	351	351	100%	130%
-	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS	%	56%	56%	56%		
-	Doanh thu	Tỷ Đ	4.186	3.455	3.112	90%	74%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	159	107	138	129%	87%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	127	85	110	129%	87%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	86	52	54	103%	63%
<b>V</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>						
1	Số lao động đầu kỳ	Người	2.836	2.836	2.836	100%	100%
2	Số lao động cuối kỳ	Người	2.922	3.010	2.956	98%	101%
	<i>Trong đó công ty mẹ</i>						
-	Số lao động đầu kỳ	Người	1.365	1.379	1.379	100%	101%
-	Số lao động cuối kỳ	Người	1.423	1.455	1.415	97%	99%
3	Thực hiện đào tạo	Lượt người	11.000	8.500	11.000	129%	100%
4	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	45	45	45	100%	100%

PHỤ LỤC 3: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023 CỦA PV GAS

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt						Kế hoạch năm 2023				Thực hiện năm 2023					
			KC	HT		Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			Giá trị thực hiện đầu tư			Giá trị giải ngân		
									Tổng số	Trong đó			Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
										Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
<b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)</b>									64.274,6	15.692,2	48.582,4	2.076,0	2.578,0	2.131,1	447,0	1.089,8	804,0	285,9	1.498,9	1.466,6	32,3
Nội tệ									34.247,0	11.098,0	23.149,0	785,8	1.287,9	840,9	447,0	1.056,2	793,9	262,3	1.465,2	1.432,9	32,3
Ngoại tệ									1.277,8	195,5	1.082,3	54,9	54,9	54,9	-	1,4	0,4	1,0	1,4	1,4	-
I	DỰ ÁN NHÓM A				Tỷ đồng				32.717,6	9.815,3	22.902,4	20,4	567,6	120,6	447,0	372,6	111,8	260,8	948,6	916,3	32,3
					Tr.USD				1.277,8	195,5	1.082,3	54,9	54,9	54,9	-	1,4	0,4	1,0	1,4	1,4	-
II	DỰ ÁN NHÓM B				Tỷ đồng				1.298,9	1.052,2	246,6	566,9	520,9	520,9	-	551,7	550,2	1,5	387,4	387,4	-
III	DỰ ÁN NHÓM C				Tỷ đồng				86,3	86,3	-	58,5	59,3	59,3	-	27,3	27,3	-	28,8	28,8	-
IV	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ				Tỷ đồng				144,2	144,2	-	140,0	140,0	140,0	-	104,6	104,6	-	100,4	100,4	-
V	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH				Tỷ đồng				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

1902

PHỤ LỤC 3: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023 CỦA PV GAS

**PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024 CỦA PV GAS**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			Kế hoạch năm 2024 (*)
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH cả năm/KH năm	
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>					
1	Khí tiếp nhận, sản xuất và tiêu thụ (bao gồm LNG nhập khẩu)					
-	Khí tiếp nhận	Tr.m3	7.943	7.473	94%	6.610
-	Khí sản xuất và tiêu thụ	Tr.m3	7.674	7.177	94%	6.258
2	Condensate sản xuất và tiêu thụ	1000T	84,0	84,1	100%	76,4
3	LPG sản xuất	1000T	353	397	112%	389
4	LPG kinh doanh	1000T	1.760	2.460	140%	1.854
<b>II</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>					
1	Hợp nhất					
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	76.441	92.321	121%	70.176
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.171	14.640	179%	7.249
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	6.539	11.793	180%	5.798
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	3.912	6.427	164%	3.744
2	Công ty mẹ					
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	22.967	22.967	100%	22.967
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	75.151	89.207	119%	68.723
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	7.993	14.276	179%	7.086
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	6.395	11.557	181%	5.668
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	3.838	6.147	160%	3.579
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CÔNG TY MẸ</b>					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ Đ	2.076	1.090	53%	1.494
2	Giá trị giải ngân	Tỷ Đ	2.578	1.499	58%	1.919
<b>IV</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>					
1	Số lao động đầu kỳ	Người	2.836	2.836	100%	2.930
2	Số lao động cuối kỳ	Người	3.010	2.956	98%	3.049
	<i>Trong đó công ty mẹ</i>					
-	Số lao động đầu kỳ	Người	1.379	1.379	100%	1.406
-	Số lao động cuối kỳ	Người	1.455	1.415	97%	1.434
3	Thực hiện đào tạo	Lượt người	8.500	11.000	129%	10.000
4	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	45	45	100%	40
5	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng				15

Ghi chú:

(\*) Theo phương án giá dầu 70 USD/thùng; tỷ giá 23.500VNĐ/USD

*Handwritten signature*

**PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024 CỦA PV GAS**

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt						Kế hoạch năm 2024						Mục tiêu/ Công việc thực hiện
			KC	HT		Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư			Giá trị giải ngân			
									Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
	<b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)</b>				Tỷ đồng				47.866,9	10.903,5	36.963,4	1.493,9	990,0	503,9	1.918,9	1.918,9	-	
	Nội tệ				Tỷ đồng			17.839,2	6.309,2	11.530,0	775,2	774,4	0,8	1.200,2	1.200,2	-		
	Ngoại tệ				Tr.USD			1.277,8	195,5	1.082,3	30,6	9,2	21,4	30,6	30,6	-		
I	<b>DỰ ÁN NHÓM A</b>				Tỷ đồng			16.119,1	4.835,7	11.283,4	-	-	-	487,9	487,9	-		
					Tr.USD			1.277,8	195,5	1.082,3	30,6	9,2	21,4	30,6	30,6	-		
II	<b>DỰ ÁN NHÓM B</b>				Tỷ đồng			1.298,9	1.052,2	246,6	481,1	480,3	0,8	417,6	417,6	-		
III	<b>DỰ ÁN NHÓM C</b>				Tỷ đồng			65,8	65,8	-	49,1	49,1	-	49,8	49,8	-		
IV	<b>MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ</b>				Tỷ đồng			355,5	355,5	-	245,0	245,0	-	245,0	245,0	-		
V	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>				Tỷ đồng			-	-	-	-	-	-	-	-	-		

*UgR*



# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **I. Hoạt động trong năm 2023 của Hội đồng quản trị**

### **1. Hoạt động của HĐQT**

- ✦ HĐQT hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD; giám sát Ban TGD về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ và quản lý, điều hành hoạt động SXKD thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, văn bản, các cuộc họp HĐQT, các buổi làm việc với Ban TGD và các Đơn vị về chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, hợp tác phát triển, an sinh xã hội,... HĐQT ban hành gần 200 Nghị quyết, Quyết định, văn bản; chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xem xét các báo cáo, đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ Ngành, PVN và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động,...) đồng thời tổ chức Chương trình giám sát do HĐQT chủ trì và chỉ đạo thực hiện các kết luận (nếu có). HĐQT cũng luôn hỗ trợ, phối hợp kịp thời với Ban TGD trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động SXKD.

Các hoạt động chủ động, tích cực, hiệu quả, kịp thời và có tầm chiến lược của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật và PV GAS, với phương châm “Đoàn kết - Đổi mới - Chuyên nghiệp - Hành động”, tập trung vào 03 nhóm giải pháp cốt lõi, đột phá “về con người, thị trường và cơ chế chính sách”, góp phần giúp PV GAS giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi, tận dụng thời cơ, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng năm 2023 (*cụ thể như được trình bày tại “Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024”*) tạo thuận lợi để PV GAS đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển dài hạn.

#### ✦ Một số hoạt động của HĐQT:

- Chiến lược: HĐQT chỉ đạo cập nhật Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Định hướng Chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quy hoạch điện VIII; triển khai Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, từng bước hiện thực hóa các Chiến lược phát triển.
- HĐQT xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động SXKD cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để tăng sự chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng và phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD phù hợp với cơ chế thị trường, HĐQT chỉ đạo thực hiện giải pháp về cơ chế chính sách, bao gồm: rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí, Quy chế quản lý tài chính, các Quy định phân cấp đầu tư và quản lý đầu thầu,... cũng như các quy định pháp luật,



các chỉ đạo điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT ban hành Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với thực tế hoạt động của PV GAS) trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy định về tổ chức cụm thi đua và bình xét danh hiệu thi đua hằng năm

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
  - Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 59 và 60/NQ-KVN ngày 25/5/2023: HĐQT chỉ đạo triển khai và thường xuyên rà soát, cập nhật Kế hoạch năm 2023 trong điều kiện hoạt động SXKD chịu tác động của những thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó khó khăn nhiều hơn (về tình hình kinh tế thế giới, trong nước; giá dầu, giá CP thế giới; tiêu thụ khí của khách hàng; thị trường LPG trong nước; một số cước phí/giá khí vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức); đồng thời chỉ đạo triển khai và hoàn thành tăng vốn điều lệ năm 2023 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ tăng thêm: 3.827.898.470.000 đồng, vốn điều lệ sau khi phát hành thêm cổ phiếu 22.967.398.470.000 đồng).
- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020: HĐQT chấp thuận Hợp đồng vận chuyển khí Lô B&48/95 và 52/97 giữa Chủ khí PVN và các Chủ đường ống trong đó có PV GAS tại Nghị quyết số 13/NQ-KVN ngày 28/3/2024.
- Ngoài ra, phù hợp với phân cấp, thẩm quyền, HĐQT còn thực hiện nhiều hoạt động/chương trình khác để chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD của PV GAS.
  - ✦ Trên cơ sở kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 2 Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 25/5/2023, PV GAS đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; và căn cứ kết quả SXKD năm 2023, PV GAS trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

## **2. Hoạt động của Thành viên HĐQT**

- 2.1 Ông Nguyễn Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT (được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên HĐQT và HĐQT bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/5/2023 tại các Nghị quyết số 56 và 58/NQ-KVN ngày 25/5/2023)

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch/kế hoạch SXKD hàng năm, trung hạn, dài hạn; tổ chức nhân sự, đổi mới, tái cấu trúc/tái cơ cấu, lao động, tiền lương; tài chính, kế toán.

Đơn vị phụ trách: tổng thể hoạt động của toàn PV GAS.

Nhận xét: Ông Nguyễn Thanh Bình thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

- 2.2 Ông Phạm Văn Phong – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên HĐQT và HĐQT bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc từ ngày 25/5/2023 tại Nghị quyết số 57/NQ-KVN ngày 25/5/2023 và Quyết định số 668/QĐ-KVN ngày 25/5/2023)

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác (ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc).

Đơn vị phụ trách: Bộ máy Cơ quan điều hành.

Nhận xét: Ông Phạm Văn Phong thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về đơn vị phụ trách nêu trên.

- 2.3 Bà Võ Thị Thanh Ngọc – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác sản xuất và chế biến; đào tạo; nghiên cứu khoa học, công nghệ; BCC tòa nhà PV GAS Tower; BCC chuỗi dự án Cảng Dịch vụ - Khí - Điện.

Đơn vị phụ trách: KHP, KVT, KCM.

Nhận xét: Bà Võ Thị Thanh Ngọc thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

- 2.4 Ông Triệu Quốc Tuấn – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác kinh doanh khí và các sản phẩm khí; văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu, truyền thông và an sinh xã hội; BCC sản xuất thành phẩm xăng nền, DO và các sản phẩm khác.

Đơn vị phụ trách: KSNB, PV GAS LNG, KDK, PV Gas D, CNG Việt Nam, PV Gas LPG, Gas South.

Nhận xét: Ông Triệu Quốc Tuấn thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

- 2.5 Ông Trương Hồng Sơn – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.



Lĩnh vực phụ trách: công tác quản trị rủi ro và bảo hiểm; pháp chế, quản lý đầu thầu, đầu tư xây dựng, nhà đất; hợp tác để triển khai dự án cấp khí/LNG tái hóa cho các nhà máy điện Long An I&II; nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PVOIL tại PETEC.

Đơn vị phụ trách: DAK, Sơn Mỹ LNG, PVGAZPROM, LNG Việt Nam, Công ty triển khai dự án cấp khí/LNG tái hóa cho các nhà máy điện Long An I&II (sau khi thành lập).

Nhận xét: Ông Trương Hồng Sơn thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

2.6 Ông Đỗ Đông Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Thành viên độc lập HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, an toàn, dịch vụ; ERP, chuyên đổi số; chuyển dịch năng lượng; BCC đường ống khí Lô B – Ô Môn và BCC đường ống khí Nam Côn Sơn.

Giám sát hoạt động: DVK, KDN, NCSP, PV Pipe, PV Coating.

Nhận xét: Ông Đỗ Đông Nguyên thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

2.7 Ông Dương Mạnh Sơn – Chủ tịch HĐQT (được ĐHCĐ miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 25/5/2023 tại Nghị quyết số 52/NQ-KVN ngày 25/5/2023)

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch SXKD; tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương; đổi mới, tái cơ cấu; tài chính.

Nhận xét: Ông Dương Mạnh Sơn thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách nêu trên.

2.8 Ông Hoàng Văn Quang – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (được ĐHCĐ miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 25/5/2023 tại Nghị quyết số 53/NQ-KVN ngày 25/5/2023)

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác (ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc).

Lĩnh vực phụ trách: công tác văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu, truyền thông và an sinh xã hội.

Đơn vị phụ trách: Bộ máy cơ quan điều hành.

Nhận xét: Ông Hoàng Văn Quang thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách nêu trên.

## **II. Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động trong năm 2023 của Hội đồng quản trị**

Đánh giá tổng thể: HĐQT hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng; tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

*Chi tiết như tại Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động trong năm 2023 của Hội đồng quản trị.*

## **III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS trong năm 2023 của Ban Tổng giám đốc**

Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS trong năm 2023, cụ thể:

- Triển khai, chỉ đạo các ban, văn phòng, trung tâm, đơn vị thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD chuyên nghiệp, sát sao, trung thực, cẩn trọng, với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của PV GAS và cổ đông.
- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và TGD.
- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/ĐHĐCĐ và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của TGD.
- Làm việc thường xuyên với các ban, văn phòng, trung tâm, đơn vị để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh những tồn tại (nếu có).
- Có tầm nhìn chiến lược lâu dài và hoạch định sẵn sàng các kế hoạch, giải pháp linh hoạt, nhạy bén để sẵn sàng đối phó với các bất lợi, rủi ro.

Cùng với ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS đáp ứng kỳ vọng của HĐQT, ĐHĐCĐ trong năm 2023 cũng như tạo nền tảng để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển PV GAS.

## **IV. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị**

## 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và khác

HĐQT:

- Tổ chức 10 cuộc họp HĐQT (hình thức trực tiếp) và thường xuyên lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, hợp tác phát triển, an sinh xã hội,... của PV GAS và các đơn vị. 100% số lượng Thành viên HĐQT tham gia tất cả cuộc họp HĐQT.
- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 25/5/2023. 100% số lượng Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Xem xét các báo cáo, đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ Ngành, PVN và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động,...) đồng thời tổ chức Chương trình giám sát do HĐQT chủ trì và chỉ đạo thực hiện các kết luận (nếu có).
- Trao đổi, chất vấn, giám sát Ban TGD về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ; về quản lý, điều hành hoạt động SXKD.
- Tham gia các buổi làm việc cùng Ban TGD để chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoạt động SXKD.

## 2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT ban hành gần 200 Nghị quyết, Quyết định, văn bản để quản trị PV GAS đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT; tập trung vào các vấn đề như nêu tại Mục I.1; trong đó có 20 Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

*Chi tiết như tại công văn số 157/KVN-HĐQT ngày 30/01/2024 về Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 đã được công bố thông tin.*

## V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị

Chi tiết thù lao của HĐQT được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2023.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS.

## VI. Báo cáo về các giao dịch giữa PV GAS với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa PV GAS với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

HDQT ban hành 12 Nghị quyết liên quan đến các giao dịch nêu trên và đã được công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

*Chi tiết như tại công văn số 157/KVN-HDQT ngày 30/01/2024 về Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 đã được công bố thông tin.*

## **VII. Phương hướng hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị**

Năm 2024, bên cạnh những tác động từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới thì nội tại PV GAS phải đối diện và giải quyết các vấn đề về: nguồn khí trong nước suy giảm nhanh, nguồn khí giá rẻ giảm sâu, thay thế là nguồn khí giá cao và chiếm tỷ trọng lớn; cơ chế bán LNG cho sản xuất điện chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt nên khó khăn trong quyết định khối lượng nhập khẩu LNG; khách hàng điện dự kiến tiêu thụ khí thiếu ổn định (trong đó nhóm khách hàng điện hiện hữu phụ thuộc vào huy động của A0/EVN và tiêu thụ khí thấp hơn năm 2023; nhóm khách hàng điện mới sẽ thiếu ổn định trong giai đoạn vận hành thử), khách hàng công nghiệp dự kiến tiếp tục gặp khó khăn từ các yếu tố bên ngoài; thị trường kinh doanh LPG trong nước cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung, thị phần và giá LPG biến động thất thường, hoạt động kinh doanh LPG trong nước cũng như quốc tế sẽ khó khăn; sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí, đồng thời chi phí bảo dưỡng sửa chữa công trình khí ngày càng tăng theo số năm vận hành;... Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, HDQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HDQT làm việc chuyên nghiệp, sắc bén với tinh thần trách nhiệm cao.
- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, linh hoạt áp dụng hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng PV GAS hoặc làm việc từ xa (tùy thuộc tình hình thực tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, phân cấp của HDQT.
- Tiếp tục xem xét, quyết định, chỉ đạo: công tác xây dựng, thực hiện Chiến lược; xác định các vấn đề, công việc trong hoạt động SXKD của PV GAS cần được ưu tiên thực hiện; xây dựng, kiến nghị, phê duyệt các vấn đề về cơ chế chính sách; kiểm tra, giám sát Ban TGD thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS, thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HDQT và các cấp có thẩm quyền; tổ chức thực hiện các ủy quyền của ĐHCĐ (nếu có).
- Đồng thời chỉ đạo:
  - + Triển khai các nhiệm vụ hoạt động SXKD gắn liền với Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2233/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch ngành công nghiệp khí Việt Nam; cũng như Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, Định hướng Chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của PV GAS làm cơ sở để PV GAS phát triển bền vững.

- + Tích cực đổi mới, chuyển đổi hoạt động theo cơ chế thị trường; thực hiện các nhóm giải pháp để nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt 03 nhóm giải pháp cốt lõi, đột phá về con người, thị trường và cơ chế chính sách.
- + Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường tiêu thụ khí ngoài điện.
- + Rà soát, triển khai kế hoạch tái cơ cấu phù hợp với tình hình mới.
- + Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện trong hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp khí, tích cực tìm kiếm cơ hội, đầu tư Kho LNG/LPG khu vực Bắc Bộ/Bắc Trung Bộ.
- + Tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền về đổi mới cơ chế chính sách, tạo cơ sở giải quyết các khó khăn, vướng mắc của PV GAS (cước phí/giá khí/LNG, đầu tư xây dựng, tái cơ cấu, chiến lược phát triển,...), cũng như tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD của PV GAS phù hợp với cơ chế thị trường và duy trì vai trò chủ đạo của PV GAS trong ngành công nghiệp khí.
- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật và PVN, đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD, thích ứng với cơ chế thị trường.
- + Quán triệt, tăng cường chỉ đạo cán bộ, người đại diện tại các đơn vị nỗ lực, quyết liệt hơn trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao bên cạnh tăng cường hợp tác, hỗ trợ giữa các đơn vị trong PV GAS.

Mục tiêu phấn đấu năm 2024 của PV GAS là: vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo an ninh các công trình khí; kinh doanh 6,3 tỷ m<sup>3</sup> khí, 1,8 triệu tấn LPG,..., đạt tổng doanh thu 70 nghìn tỷ đồng, tiếp tục là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đạt được kỳ vọng của cổ đông PV GAS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

**1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị**

HĐQT thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản trị hoạt động của PV GAS:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển/ Chiến lược phát triển thị trường khí/Kế hoạch trung hạn/Kế hoạch năm của PV GAS và các Đơn vị, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PV GAS và các Đơn vị chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PV GAS cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để PV GAS chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Quy định, Quy chế,...; đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề về cơ chế, chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD phù hợp với cơ chế thị trường.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các công việc do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.
- Và nhiều hoạt động, chương trình làm việc khác phù hợp với thẩm quyền và phân cấp.

**2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng,

3589  
ÔNG C  
K  
ỆT  
CÔN  
Ồ PH  
-TR



đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PV GAS và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

- Ngoài ra, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, hợp tác phát triển, an sinh xã hội,... của PV GAS và các Đơn vị.
- HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS và các Đơn vị.

### 3. Các quyết định của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, HĐQT ban hành gần 200 Nghị quyết, Quyết định và văn bản theo thẩm quyền.
- Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PV GAS.
- Việc công bố các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

### 4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PV GAS và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PV GAS kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi trong năm 2023, tuân thủ các quy định của pháp luật và PV GAS, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và PV GAS thông qua: (i) các buổi làm việc với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị; (ii) xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ Ngành, PVN và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các Đoàn kiểm tra, giám sát) về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PV GAS và chỉ đạo Tổng giám đốc tổ chức thực hiện những



kiến nghị (nếu có) của các Đoàn kiểm tra, giám sát; và (iii) Chương trình giám sát năm 2023 của HĐQT.

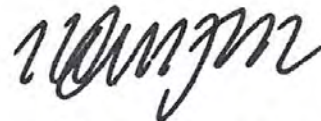
**5. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị**

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các Đơn vị trong toàn PV GAS.

Các Thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

**❖ Đánh giá tổng thể**

Trong năm 2023, HĐQT PV GAS đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty nghiêm ngặt. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT.



**Đỗ Đông Nguyên**  
Thành viên độc lập HĐQT





# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

## **I. Hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát**

### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Năm 2023, Ban kiểm soát đã có các hoạt động chính như sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV GAS, giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD năm của Công ty mẹ và các đơn vị.
- Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm 2023 đối với PV GAS và các đơn vị (là các công ty trực thuộc và công ty cổ phần có vốn góp chi phối của PV GAS), phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng Quản trị (HDQT)/Tổng giám đốc PV GAS để Tổng giám đốc ban hành các chỉ thị khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót đối với từng đơn vị;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, và thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn, tài sản, hoạt động đầu tư, mua sắm, công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí và công tác tái cấu trúc;
- Định kỳ hàng quý/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của PV GAS; trong đó, phản ánh những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế để báo cáo cho cổ đông lớn.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ PV GAS, pháp luật Nhà nước.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. (Báo cáo thẩm định BCTC được đính kèm tài liệu Đại hội).
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan khác theo quy định.

### **2. Hoạt động của thành viên trong Ban kiểm soát**

Trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm



55001  
ÔNG C  
KH  
IẾT  
CÔNG  
CỔ PH  
-TRH

chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên trong Ban kiểm soát.

- Các thành viên trong Ban kiểm soát có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Trưởng ban Kiểm soát về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ số liệu của mình.
- Chấp hành tuyệt đối tính bảo mật theo quy định trong công việc nhiệm vụ được phân công hay các công việc khác khi cần phối hợp trao đổi thông tin trong các Ban, đơn vị trong PV GAS.
- Các báo cáo, ý kiến và kiến nghị của Ban kiểm soát đều được trao đổi lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát trên cơ sở bàn bạc và thống nhất theo đa số.
- Công việc được phân công và có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên trong Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Bà Trần Thị Hoàng Anh - Trưởng Ban kiểm soát:
  - + Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát;
  - + Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - + Chủ trì lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
  - + Chủ trì lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
  - + Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD. Có ý kiến về các vấn đề mà Ban kiểm soát nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm..;
  - + Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát tại các đơn vị khi cần thiết;
  - + Chủ trì thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
  - + Thực hiện các công việc khác theo quy định khi Đại hội đồng cổ đông và cổ đông lớn yêu cầu;

Nhận xét: Bà Trần Thị Hoàng Anh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS qui định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Ông Nguyễn Công Minh – Kiểm soát viên:
  - + Tham dự các cuộc họp của HĐQT PV GAS;
  - + Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban TGD về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với Ban kiểm soát để Ban kiểm soát có ý kiến với HĐQT/Ban TGD về các vấn đề mà mình nhận thấy ảnh hưởng đến



quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm...;

- + Phối hợp lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
- + Phối hợp lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
- + Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
- + Thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên có vốn góp của PV GAS, các công ty trực thuộc theo kế hoạch và khi có yêu cầu của cổ đông lớn.
- + Thực hiện các công việc khác khi được phân công và uỷ quyền;

Nhận xét: Ông Nguyễn Công Minh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS qui định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

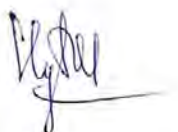
- Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Kiểm soát viên:

- + Tham dự các cuộc họp của HĐQT PV GAS;
- + Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban TGD về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với Ban kiểm soát để Ban kiểm soát có ý kiến với HĐQT/Ban TGD về các vấn đề mà mình nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm...;
- + Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
- + Lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
- + Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
- + Thực hiện quản lý kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên có vốn góp của PV GAS và công ty trực thuộc;
- + Thực hiện các công việc khác khi được phân công và uỷ quyền;

Nhận xét: Bà Nguyễn Thị Kim Yến đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS qui định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức 09 cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị, thống nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá kết quả kiểm tra giám sát, và tổng kết tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ của cá nhân và tập thể Ban kiểm soát, cụ thể:



- Lần 1, ngày 20/01/2023: Thảo luận và thống nhất thông qua nội dung các báo cáo chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2023:
  - + Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, các báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP.
  - + Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.
- Lần 2, ngày 20/03/2023: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
  - + Thảo luận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của PV GAS, đồng thời thảo luận tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023.
  - + Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022.
- Lần 3, ngày 06/04/2023: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
  - + Tình hình thực hiện công tác kiểm tra giám sát Quý I/2023.
  - + Báo cáo tài chính Công ty mẹ và BCTC hợp nhất Quý I/2023
- Lần 4, ngày 31/05/2023: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
  - + Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch công tác của Ban kiểm soát, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát trong quý I và quý II năm 2023, kết quả: Trong quý I và II/2022 Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn tất các nội dung/công việc theo kế hoạch.
  - + Rà soát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát qua các đợt kiểm tra đơn vị, kết quả: Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Ban điều hành PV GAS đưa vào chỉ thị đến các đơn vị sau từng đợt kiểm tra, hầu hết các kiến nghị đã được đơn vị thực hiện và báo cáo;
- Lần 5, ngày 29/06/2023: Thảo luận các nội dung:
  - + Tình hình thực hiện công tác kiểm tra giám sát Quý II/2023, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát Quý III/2023.
  - + Thảo luận BCTC 6 tháng đầu năm 2023.
- Lần 6, ngày 19/08/2023: Rà soát xem xét các nội dung:
  - + Thảo luận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 đã được soát xét.
  - + Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát cho các tháng cuối năm 2023.
- Lần 7, ngày 05/10/2023: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
  - + Thảo luận tình hình thực hiện kế hoạch, công tác kiểm tra giám sát Quý III/2023.
  - + Thảo luận BCTC quý III năm 2023.



- Lần 8, ngày 16/11/2023: Thảo luận báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.
- Lần 9, ngày 27/12/2023: Thảo luận các công việc cuối năm 2023
  - + Giám sát công tác kiểm kê cuối năm 2023.
  - + Báo cáo giám sát Quý IV/2023.
  - + Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính Quý IV, BCTC năm 2023.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của lãnh đạo PV GAS với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, các đơn vị thành viên, HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc.

#### **4. Phương hướng hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát**

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc năm 2024 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy Ban kiểm soát làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Cử các thành viên trong Ban kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát;
- Thực hiện các hoạt động thường xuyên như:
  - + Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ PV GAS, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT PV GAS;
  - + Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS;
  - + Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của PV GAS, đồng thời rà soát đề góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ PV GAS và thực tiễn hoạt động tại đơn vị;
  - + Thực hiện giám sát tình hình thực hiện xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước;
  - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của PV GAS và các đơn vị trong PV GAS;
  - + Kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí (thực hiện cuối năm);
  - + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

- + Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và Người đại diện của đơn vị tại doanh nghiệp khác;
- + Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của PV GAS;
- + Lập và gửi báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho cổ đông lớn;
- + Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong Ban kiểm soát tại các đơn vị, với Ban kiểm soát nội bộ/Bộ phận Kiểm toán nội bộ của PV GAS để cùng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;
- + Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kiểm toán, kiểm soát tại PV GAS để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công việc kiểm tra, giám sát.

*Chi tiết kế hoạch kiểm tra giám sát đính kèm*

**5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2023**

Giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV GAS luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, Ban kiểm soát tham gia chương trình giám sát của HĐQT đối với tất cả các đơn vị trực thuộc/thành viên trong PV GAS. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

**6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông**

Ban kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn trong hoạt động kiểm tra, giám sát PV GAS, đồng thời Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu. Trong năm 2023 không có yêu cầu của các cổ đông khác đối với Ban kiểm soát.

**II. Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động và tài chính của PV GAS:**

- PV GAS đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 25/05/2023:
  - + PV GAS đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 59/NQ-KVN năm 2023 và đã chia cổ tức của năm 2022 là 36% vốn điều lệ;
  - + PV GAS đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của PV GAS năm 2023;
  - + Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.
- Các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2023 đã được PV GAS thực hiện nghiêm túc, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 11.793 tỷ đồng

(Chỉ số ROE đạt 18%, ROA đạt 13%), tăng 80% so với kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đề ra.

### **III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2023:**

#### **1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

- HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 25/05/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- HĐQT đã ban hành gần 200 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ PV GAS;
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc PV GAS điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm của Đại hội đồng cổ đông giao cho;
- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, ổn định hoạt động của PV GAS, cải tiến công tác quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục;
- HĐQT đã tiếp tục công tác thúc đẩy các hoạt động hợp tác, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước nhằm tìm thêm các nguồn khí, phát triển hệ thống đường ống thu gom, vận chuyển, xây dựng các kho chứa và chủ động tạo lập thị trường kinh doanh khí, quảng bá thương hiệu của PV GAS trên thị trường trong nước và quốc tế.

#### **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao và đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tài chính và hầu hết các mục tiêu kế hoạch năm 2023;
- Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Ban Tổng giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác xử lý vật tư hỏng, không còn giá trị sử dụng, vật tư chậm luân chuyển còn chậm;
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt;
- Ban Tổng giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị;
- Công tác tuyển dụng tại PV GAS thực hiện đúng quy trình, quy chế về tuyển dụng, đúng nhu cầu cần thiết cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyên viên tích cực và được quán triệt đến từng công ty trực thuộc, thành viên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

- Tiền lương và chế độ chính sách: PV GAS đã xây dựng và ban hành chính sách nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đặc thù của PV GAS với cơ chế trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên giá trị công việc đảm nhận, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân, có tính cạnh tranh trên thị trường lao động, qua đó nuôi dưỡng, duy trì nguồn nhân lực hiện có và không ngừng thu hút các lao động có năng lực, trình độ cao đến việc lâu dài tại PV GAS.

#### **IV. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024**

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của PV GAS là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

#### **V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát**

Chi tiết thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp và trình bày trong Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán, và Báo cáo thường niên năm 2023.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS.

#### **VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết về các giao dịch giữa PV GAS với người có liên quan của HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác và đã được công bố thông tin phù hợp với quy định thông tư 96/2020/TT-BTC. Việc ban hành Nghị quyết tuân thủ theo phân cấp thẩm quyền được quy định tại Điều lệ PV GAS và ủy quyền của ĐHCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 25/05/2023.



**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) được cập nhật, sửa đổi để phù hợp với Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020 và làm rõ một số quy định để thuận tiện trong quá trình thực hiện áp dụng, chi tiết như sau:

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung														
1.	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến khí và sản phẩm khí;</li> <li>- Tổ chức phân phối, kinh doanh khí và các sản phẩm khí khô, LNG, CNG, LPG, Condensate vv; nạp LPG vào chai, xe bồn; kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; kinh doanh dịch vụ cảng, kho, bãi.v.v.;</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</li> <li>- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;</li> <li>- Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng đồng bộ, thống</li> </ul>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:</p> <table border="1" data-bbox="1030 710 2072 1428"> <thead> <tr> <th data-bbox="1030 710 1137 861">STT</th> <th data-bbox="1137 710 1803 861">Tên ngành</th> <th data-bbox="1803 710 2072 861">Mã ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1030 861 1137 1125">1</td> <td data-bbox="1137 861 1803 1125">                     Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí <u>và dự án, công trình công nghiệp khác.</u></i> </td> <td data-bbox="1803 861 2072 1125">4390</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1030 1125 1137 1348">2</td> <td data-bbox="1137 1125 1803 1348">                     Khai thác khí đốt tự nhiên   <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí. Nạp LPG vào chai, vào xe bồn ( không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)</i> </td> <td data-bbox="1803 1125 2072 1348">0620  (chính)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1030 1348 1137 1428">3</td> <td data-bbox="1137 1348 1803 1428">Bán buôn chuyên doanh khác chưa được</td> <td data-bbox="1803 1348 2072 1428">4669</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác  <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí <u>và dự án, công trình công nghiệp khác.</u></i>	4390	2	Khai thác khí đốt tự nhiên  <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí. Nạp LPG vào chai, vào xe bồn ( không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)</i>	0620  (chính)	3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được	4669
STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh														
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác  <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí <u>và dự án, công trình công nghiệp khác.</u></i>	4390														
2	Khai thác khí đốt tự nhiên  <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí. Nạp LPG vào chai, vào xe bồn ( không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)</i>	0620  (chính)														
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được	4669														

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
	<p>nhất trong toàn Tổng công ty từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ trên phạm vi cả nước và ở nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu thụ LPG từ các nhà máy lọc hóa dầu và các nguồn khác của PVN;</li> <li>- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình khí;</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí;</li> <li>- Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyên đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông, lâm, ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí; dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí;</li> <li>- Xuất, nhập khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, khí lỏng, Condensate;</li> <li>- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí;</li> <li>- Tham gia đầu tư các dự án khí thượng nguồn nhằm tăng tính chủ động và hiệu quả cho hoạt động chế biến và kinh doanh sản phẩm khí;</li> </ul>	<p>phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến, sử dụng khí và các sản phẩm khí và <b>lĩnh vực công nghiệp khác</b>; Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí và <b>lĩnh vực công nghiệp khác</b></i></p> <p><i>(trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	
		<p>4</p> <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi, cảng. Kinh doanh bất động sản. Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ</i></p> <p><i>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i></p>	<p>6810</p>
		<p>5</p> <p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</p>	<p>7210</p>



*JMC*

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư tài chính vào các công ty bên ngoài;</li> <li>- Đầu tư mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí;</li> <li>- Mua các công ty khí khác để trở thành công ty thành viên của Tổng công ty; bán các công ty con khi cần thiết;</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện, công trình khí hoặc liên quan đến khí;</li> <li>- Các ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng, điều phối của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</li> </ul>		<p><i>Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí. Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí</i></p>	
		6	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư; thiết kế xây dựng công trình và công nghiệp cơ khí chế tạo. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng</i></p>	7110
		7	<p>Vận tải hàng hóa đường bộ</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí; Vận chuyển sản phẩm khí (kinh doanh dịch vụ vận chuyển các sản phẩm khí).</i></p>	4933
		8	<p>Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống</p> <p><i>Chi tiết: Chế biến khí và sản phẩm khí</i></p>	3520
		9	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm khí</p>	4661



*Handwritten signature/initials in blue ink.*

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
			<p><i>Chi tiết: Tổ chức phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí khô, khí LNG, CNG, LPG, Condensate; Xuất nhập khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, LPG; <b>Nhập khẩu Condensate</b></i></p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>
		10	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p><i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện, công trình khí hoặc liên quan đến khí và <b><u>các công trình công nghiệp khác</u></b></i></p>
		11	<p>Sản xuất điện</p> <p><i>Chi tiết: Sản xuất điện từ khí thiên nhiên, năng lượng mặt trời và năng lượng gió.</i></p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i></p>
		12	<p><b>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</b></p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
		<p><i>Chi tiết: Đầu tư tài chính vào các công ty bên ngoài; Đầu tư mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí; Mua các công ty khí khác để trở thành công ty thành viên của Tổng công ty; bán các công ty con khi cần thiết.</i></p>	
		<p><i>Ghi chú: Chi tiết các ngành nghề kinh doanh nêu trên có thể được chỉnh sửa, bổ sung phù hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi mã ngành đã được ĐHCĐ thông qua</i></p>	
2.	<p><b>Điều 6 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</b></p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p>	<p><b>Điều 6 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</b></p> <p><i>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty. <b>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định.</b> Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</i></p>	

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
3.	<p><b>Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản các vấn đề sau:</p> <p>[...]</p> <p>k. Quyết định mua lại và phương án mua lại cổ phiếu của Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại điểm v, khoản 3 Điều 27 Điều lệ này.;</p> <p>[...]</p>	<p><b>Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản các vấn đề sau:</p> <p>[...]</p> <p>k. Quyết định mua lại và phương án mua lại cổ phiếu của Tổng công ty (không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán) trừ trường hợp quy định tại điểm v, khoản 3 Điều 27 Điều lệ này;</p> <p>[...]"</p>
4.	<p><b>Điều 17 – Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này trong những trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 17 – Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Bổ sung nội dung sau:</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này trong những trường hợp sau:</p> <p>- Kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật.</p>
5.	<p><b>Điều 22 – Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách</p>	<p><b>Điều 22 – Nghị quyết, biên bản họp đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	<i>thực, chính xác của nội dung biên bản.</i>
6.	<p><b>Điều 23 – Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;</p>	<p><b>Điều 23 – Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><i>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>1. Trình tự, và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;</i></p>
7.	<p><b>Điều 25 - Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, thường trú tại Việt Nam, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2</p>	<p><b>Điều 25 - Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. <i>Có đủ năng lực hành vi dân sự, thường trú tại Việt Nam, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 16 17 Luật Doanh nghiệp;</i></p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	Điều 16 Luật Doanh nghiệp; [...]	[...]
8.	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p> <p>s. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p> <p>s. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, <b>trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm h khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</b></p>
9.	<p><b>Điều 38 – Thành phần Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03)</p>	<p><b>Điều 38 – Thành phần Ban kiểm soát</b></p> <p>2. <i>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc trường hợp sau:</i></p> <p><i>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</i></p> <p><i>b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó;</i></p> <p><i>c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp,</i></p>



STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	năm liền trước đó.	<i>người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.”</i>
10.	<p><b>Điều 39 – Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p><b>2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</b></p> <p>...</p>	<p><b>Điều 39 – Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p><b>2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</b></p> <p><i>d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty.</i></p>
11.	<p><b>Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p>	<p><b>Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) <b>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
12.	<p><b>Điều 58. Giải thể Tổng công ty</b></p> <p>1. Tổng công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <del>Toà án tuyên bố Tổng công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</del></li> <li>b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</li> </ul>	<p><b>Điều 58. Giải thể Tổng công ty</b></p> <p>1. Tổng công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <b>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</b></li> <li>b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</li> </ul>



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM -**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024*



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>5</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	7
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</b>	<b>10</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	<b>11</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>11</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Thay đổi các quyền	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>26</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	31
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	32

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.	35
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>36</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	36
Điều 34. Người điều hành Tổng công ty	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	36
Điều 36. Thư ký Tổng công ty	37
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>37</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	37
Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát	38
Điều 39 Trưởng Ban kiểm soát	38
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	39
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	40
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	40
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>41</b>
Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng	41
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</b>	<b>43</b>
Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	43
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	<b>43</b>
Điều 47. Công nhân viên và công đoàn	43
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	<b>44</b>
Điều 48. Phân phối lợi nhuận	44
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	<b>44</b>
Điều 49. Tài khoản ngân hàng	44
Điều 50. Năm tài chính	45
Điều 51. Chế độ kế toán	45
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>45</b>
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 53. Báo cáo thường niên	46
Điều 54. Công bố thông tin	46
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY</b>	<b>46</b>
Điều 55. Kiểm toán	46
<b>XVII. QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT</b>	<b>46</b>
Điều 56. Quan hệ giữa Tổng công ty với Công ty con, Công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết	46
<b>XVIII. DẤU CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>47</b>

Điều 57. Dấu của Tổng công ty	47
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	47
Điều 58 Giải thể Tổng công ty	47
Điều 59. Thanh lý	47
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	48
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 62. Ngày hiệu lực	49
Điều 63. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	49

02.  
ÔNG  
TỔNG  
GIÁM ĐỐC  
HÃY  
HỒ

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2024. Điều lệ này sẽ chi phối và điều chỉnh mọi hoạt động của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. “Tổng công ty” là Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
  - b. “PVN” là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
  - c. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
  - d. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
  - e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
  - f. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
  - g. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
  - h. “Người quản lý Tổng công ty” hoặc “Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
  - i. "Người điều hành Tổng công ty" hoặc “Người điều hành” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  - j. “Ban Tổng giám đốc” bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
  - k. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
  - l. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty.
  - m. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
  - n. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng công ty.
  - o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết.
  - p. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- q. “Ngày” là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).
  - r. “Ngày làm việc” là “ngày” không bao gồm những ngày nghỉ.
  - s. “Đa số” là trên 50%.
  - t. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
  3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
  4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**

1. **Tên hợp pháp của Tổng công ty bằng tiếng Việt:**

**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION**

**Tên giao dịch: PETROVIETNAM GAS**

**Tên viết tắt: PV GAS**

2. **Hình thức**

- a. Tổng Công ty được thành lập bằng hình thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.
- b. Tổng công ty có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng, độc lập về tài sản, tự chủ về tài chính, được mở tài khoản trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật; có Điều lệ Tổng công ty.

3. **Trụ sở đăng ký của Tổng công ty**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS TOWER, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (028) 37816777

Fax : (028) 37815666 - 37815777



E-mail : pvgas@pvgas.com.vn

Website : www.pvgas.com.vn

#### 4. Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Tổng công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc khác tại lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty được quy định trong Quy chế Tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.

5. **Thời hạn hoạt động:** là vô hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu trừ trường hợp quy định tại Điều 59 Điều lệ này.
6. Tổng công ty sẽ tham gia thành lập, mua cổ phần và góp vốn vào các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. **Logo của Tổng công ty**

Logo của Tổng Công ty do Hội đồng Quản trị phê duyệt, được thiết kế để phù hợp với hệ thống nhận diện Thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; được quản lý, sử dụng trên cơ sở thỏa thuận về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu giữa Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tổng công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí và dự án, công trình công nghiệp khác.</i>	4390
2	Khai thác khí đốt tự nhiên <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí. Nạp LPG vào chai, vào xe bồn ( không hoạt động tại</i>	0620 (chính)

	<i>Tp. Hồ Chí Minh)</i>	
3	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến, sử dụng khí và các sản phẩm khí và lĩnh vực công nghiệp khác; Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí và lĩnh vực công nghiệp khác.</i></p> <p><i>(trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	4669
4	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi, cảng. Kinh doanh bất động sản. Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ</i></p> <p><i>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i></p>	6810
5	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</p> <p><i>Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí. Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí</i></p>	7210
6	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư; thiết kế xây dựng công trình và công nghiệp cơ khí chế tạo. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng</i></p>	7110
7	<p>Vận tải hàng hóa đường bộ</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí; Vận chuyển sản phẩm khí (kinh doanh dịch vụ vận chuyển các sản phẩm khí).</i></p>	4933
8	<p>Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống</p> <p><i>Chi tiết: Chế biến khí và sản phẩm khí</i></p>	3520
9	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm khí</p> <p><i>Chi tiết: Tổ chức phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí khô, khí LNG, CNG, LPG, Condensate; Xuất nhập</i></p>	4661

	<p><i>khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, LPG; Nhập khẩu Condensate</i></p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	
10	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p><i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện, công trình khí hoặc liên quan đến khí và các công trình công nghiệp khác</i></p>	7730
11	<p>Sản xuất điện</p> <p><i>Chi tiết: Sản xuất điện từ khí thiên nhiên, năng lượng mặt trời và năng lượng gió.</i></p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i></p>	3511
12	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p><i>Chi tiết: Đầu tư tài chính vào các công ty bên ngoài; Đầu tư mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí; Mua các công ty khí khác để trở thành công ty thành viên của Tổng công ty; bán các công ty con khi cần thiết.</i></p>	6499

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty:

Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng các nguồn lực trong việc phát triển sản xuất - kinh doanh và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tạo ra lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Phát triển Tổng công ty vững mạnh, an toàn, chất lượng, hiệu quả, hiện đại, phạm vi hoạt động hoàn chỉnh trong tất cả các khâu thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu; hoạt động đa ngành; đóng vai trò chủ đạo trong công nghiệp khí trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Tổng công ty tham gia thành lập, mua cổ phần và góp vốn vào các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác có quan hệ gắn bó, lâu dài với

Tổng công ty về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường của Tổng công ty cũng như các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là: 22.967.398.470.000 đồng (Hai mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 2.296.739.847 (hai tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần).
2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Tổng công ty. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Tổng công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần

được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Tổng công ty cấp chứng nhận cổ phiếu mới.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.
2. Cổ đông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả các nghĩa vụ nợ với Nhà nước, thuế, phí) theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;
  - d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá

nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- g. Các quyền khác của cổ đông được quy định tại Điều lệ này và pháp luật.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ của Tổng công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác trực tiếp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
  - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo bán niên hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
  - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
  - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;



- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 11 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên.
- e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
- f. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
- b. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;

- c. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Tổng số thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị;
  - f. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
  - g. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty;
  - h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
  - i. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - j. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - k. Quyết định mua lại và phương án mua lại cổ phiếu của Tổng công ty (không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán) trừ trường hợp quy định tại điểm v, khoản 3 Điều 27 Điều lệ này;
  - l. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty;
  - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
  - n. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
  - o. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - p. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Tổng công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm i, j, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp, hoặc theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp

hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung họp;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ;
  - d. Dự thảo nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
  - g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng

cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực các nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, đại chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật;
  - e. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết kê cả cổ đông bỏ phiếu từ xa (nếu có).
2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành

khi có các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết kể cả cổ đông bỏ phiếu từ xa (nếu có).

3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
10. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa đại hội khi xác định địa điểm đại hội có thể:
  - a. Thông báo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của cuộc họp”);
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp.

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở Địa điểm chính của cuộc họp.
14. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều này, Khoản 8 Điều 21 Điều lệ và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - b. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - c. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
  - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
  - e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
2. Nghị quyết liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thông qua theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này, Khoản 8 Điều 21 Điều lệ và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.



**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải bảo đảm gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
  3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết/quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 25% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 85% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 85% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, thường trú tại Việt Nam, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b. Có trình độ học vấn, có năng lực, kinh nghiệm về tổ chức quản trị Doanh nghiệp;
  - c. Có hiểu biết luật pháp;
  - d. Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty;
  - e. Có sức khoẻ, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
  - f. Không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm nhưng không giới hạn ở các tư cách như vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
4. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.
  5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 05 (năm) thành viên và tối đa là 07 (bảy) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được tính từ ngày việc bầu có hiệu lực. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
  - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;
  - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị bị Đại Hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị bị Đại Hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng công ty với tư cách là ứng viên;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.
8. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Người điều hành khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- b. Kiến nghị các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần chào bán theo từng loại;
- c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, kế hoạch dài hạn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của Tổng công ty;
- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý của Tổng công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, ban điều phối của hợp đồng hợp tác kinh doanh, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- h. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty; quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty
- i. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
- j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty;
- m. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;
- n. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty;
- o. Thành lập các công ty con của Tổng công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn, đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ cấp Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc của các công ty con;
- p. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, các hợp đồng giao dịch theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- q. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;
  - r. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty;
  - s. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm h khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
  - t. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - u. Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - v. Quyết định việc mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông, cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tổng công ty, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
  - w. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;
  - x. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
  - y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  5. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - a. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên còn lại hoặc bị giảm như quy định trên.
    - b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
  6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 164 và 165 Luật Doanh nghiệp.



## **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành trong bộ máy điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

3. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền cho thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (5) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, các vấn đề cần bàn và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;
  - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Ban kiểm soát.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đăng ký tại Tổng công ty.
7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Biểu quyết.
  - a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
  - c. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Uỷ quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
13. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 14 Điều này.
14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.
15. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
16. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
17. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng

Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị của Tổng công ty một cách hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá năm năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.
3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo quy định;
  - c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị việc công bố thông tin của Tổng công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i. Bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật và điều lệ Tổng công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị có thể bãi miễn Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần thiết nhưng không được trái với các quy định hiện hành về Luật lao động. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật về chứng khoán.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Tổng công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Tổng công ty phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người giữ chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Tổng công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;
4. Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên của Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới

50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) của Tổng công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
  - c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành công việc và nhiệm vụ được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 39 Trưởng Ban kiểm soát**

1. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.

m. S. D.  
H. N. W.



2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Tổng công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty.

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
  - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
  - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;
  - d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty;
  - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng công ty;
  - g. Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
  - i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;
  - j. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - k. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty;
  - l. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Tổng công ty, Ban kiểm soát phải thông báo

bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- m. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - n. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc;
  - o. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
  - p. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý điều hành và hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát phải xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

- 1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

- 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát

đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

#### X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

##### **Điều 43. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

##### **Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
5. Tổng công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

6. Tổng công ty được cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho công ty con của Tổng công ty. Việc thông qua các giao dịch này được thực hiện như sau:
  - a. Đại Hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua đối với các giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
  - b. Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua các giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
7. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
8. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang là một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không

chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

### Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

## XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo

hiêm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### **Điều 48. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức, mức trích lập quỹ đầu tư phát triển, mức trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và mức trích lập các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### **Điều 49. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

#### **Điều 50. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 51. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tổng công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tổng công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 55 của Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty phải gửi báo cáo tài chính năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tổng công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo bán niên và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo bán niên và quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 53. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 54. Công bố thông tin**

1. Tổng công ty phải công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.
2. Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.
4. Và các quy định khác theo quy định về công bố thông tin.

### **XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 55. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo. Tổng công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XVII. QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

#### **Điều 56. Quan hệ giữa Tổng công ty với Công ty con, Công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết**

1. Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty con, công ty liên kết, tự nguyện tham gia liên kết theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, điều lệ của các công ty đó và các quy định khác có liên quan.



Quan hệ của Tổng công ty với công ty con, công ty liên kết được thực hiện thông qua các thoả thuận giữa Tổng công ty và công ty con, công ty liên kết phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty.

2. Công ty con, công ty liên kết tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty và các đơn vị thành viên khác theo thoả thuận liên kết giữa Công ty đó với Tổng công ty.

## XVIII. DẤU CỦA TỔNG CÔNG TY

### Điều 57. Dấu của Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung dấu của Tổng công ty. Nội dung dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
  - a. Tên doanh nghiệp;
  - b. Mã số doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thoả thuận về việc sử dụng dấu.

## XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 58 Giải thể Tổng công ty

1. Tổng công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 59. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí giải thể doanh nghiệp;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông.

## XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tổng công ty hoặc tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Tổng công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## XXII. NGÀY HIỆU LỰC

### **Điều 62. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 63 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty nhất trí thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc của Tổng giám đốc, hoặc của người được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc ủy quyền, hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 63. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**





**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

